

Số 04-2017 (12)

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN TỈNH LÂM ĐỒNG



- ✿ Cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020
- ✿ Phát triển chuỗi giá trị thương hiệu Cà phê Arabica
- ✿ Tăng cường nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2017-2022





\* Cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020  
\* Quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết  
\* Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng

## TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG - TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN  
Địa chỉ: Số 35 Trần Hưng Đạo - Đà Lạt - Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833163 - Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**Ngô Đình Văn Châu**

Biên tập

**Ngô Huy Đông**

**Huỳnh Thanh Mai**

**Nguyễn Thanh Nhân**

**Phạm Thị Nhâm**

Trình bày:

**Nguyễn Hữu Thanh Tuệ**

### CHÍNH SÁCH - ĐỊNH HƯỚNG

- 1 **Trần Thái Hưng** - Cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020
- 5 **Phạm Hoàng** - Phát triển chuỗi giá trị thương hiệu Cà phê Arabica
- 8 **Dương Thị Lệ Quyên** - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng
- 10 Tăng cường nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2017-2022
- 11 **Trần Công Đăng** - Quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

### HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- 13 Khi nông sản thành quà lưu niệm thông qua phát triển du lịch canh nông
- 15 Hiệu quả của việc duy trì hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và công cụ 5S
- 17 **Nguyễn Văn Lâm** - Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ
- 18 Tình hình nhập khẩu giống hoa tại Lâm Đồng năm 2017
- 21 Tin cảnh báo từ các nước thành viên

- 23 Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

### KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÒI MỚI

- 25 **Võ Duẩn** - Công ty TNHH MTV Him Lam Mắc ca: Góp phần đa dạng hóa cây công nghiệp tỉnh Lâm Đồng
- 26 **Mai Xuân Long** - Nâng tầm thương hiệu Hồng sấy khô Đà Lạt bằng công nghệ Nhật Bản
- 27 **Phạm Thị Sông Ngân** - Ứng dụng công nghệ Israel trong bảo quản hoa sau thu hoạch
- 29 Công nghệ mới - Sản phẩm mới
- 31 Thông tin các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng



## CƠ CẤU LẠI NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

**TRẦN THÁI HƯNG**

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh thế giới hướng đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Nền công nghiệp thế giới đã bước sang giai đoạn mới, chú trọng hơn về chiều sâu, sử dụng nhiều yếu tố tri thức, khoa học và công nghệ tiên tiến. Trong bối cảnh đó, cơ cấu lại các ngành công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm mà Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng đang hướng tới.

Thông qua việc chỉ ra các nút thắt, rào cản trong phát triển công nghiệp, đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp hiệu quả theo hướng tăng trưởng nhanh và bền vững trong thời gian tới, ngày 16/10/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020.

### Mục tiêu

- Thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp phù hợp với chủ trương, chính sách và tình hình thực tế của địa phương nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế về cấu trúc hiện trạng, phát huy các thế mạnh về lợi thế so sánh trong lĩnh vực công nghiệp tỉnh Lâm Đồng để có thể chuyển dịch dần từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế; gắn quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh với khu vực Tây Nguyên; thực hiện đầu tư có trọng điểm; phát triển công nghiệp gắn với chuyển dịch lao động, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, an ninh quốc phòng; tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, đưa sản phẩm công nghiệp chủ lực đứng vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; tăng cường xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chế biến.

### Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên thông qua các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 10,2%; định hướng cơ cấu kinh tế đến năm 2020, GDP lĩnh



vực công nghiệp là 19,5-20% trong cơ cấu GDP toàn tỉnh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 100%, các cụm công nghiệp đạt trên 60%; đạt trên 50% cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với 6 cụm công nghiệp trọng điểm của tỉnh.

- Hoàn thành việc bố trí quỹ đất cho các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

### Định hướng phát triển ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng

#### Phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh

Định hướng phát triển công nghiệp dựa trên những thế mạnh của địa phương với 2 nhóm ngành được ưu tiên là công nghiệp chế biến nông sản và chế biến rượu, nước trái cây. Việc phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản không những khai thác được thế mạnh nguồn nguyên liệu sẵn có mà còn góp phần thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp địa phương.

- *Ngành công nghiệp chế biến nông sản:* thu hút đầu tư phát triển các nhà máy chế biến công nghệ tiên tiến, hiện đại, quy mô lớn ở các vùng



nguyên liệu tập trung, chất lượng cao; đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến hiện có như chè, cà phê, điều, rau, quả, atisô, cây dược liệu, tơ tằm và các sản phẩm chăn nuôi khác đi vào chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường; đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm giá trị gia tăng cao và sản phẩm mới.

- *Ngành công nghiệp chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng*: tập trung ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển các nhà máy chế biến rượu, nước trái cây với công nghệ tiên tiến, hiện đại, có giá trị gia tăng cao tại các vùng thuận lợi về nguyên liệu; phát triển ngành theo hướng đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **Các nhóm ngành công nghiệp ưu tiên để phát triển đến năm 2020**

- *Công nghiệp cơ khí*: phát triển ngành cơ khí phục vụ các ngành kinh tế khác như công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Tập trung xây dựng một số cơ sở sửa chữa máy móc, thiết bị đặt gần các khu, cụm công nghiệp, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, vùng sâu, vùng xa để sản xuất, sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển ngành công nghiệp lắp ráp các thiết bị điện tử và gia dụng.

- *Công nghiệp dệt may*: hình thành các cụm dệt may; khuyến khích đầu tư phát triển đối với ngành dệt, may tập trung; phát triển sản xuất nguyên liệu và công nghệ hỗ trợ ngành dệt may; nâng cao năng lực tự thiết kế và phát triển sản phẩm mới; tạo mạng lưới liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong ngành; đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện sản xuất tơ lụa, dệt, may mặc, thêu ren đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- *Công nghiệp vật liệu xây dựng*: phát triển đa dạng các chủng loại vật liệu xây dựng; nghiên cứu sản xuất một số chủng loại mới, thay thế vật liệu xây dựng từ tự nhiên; sản phẩm đạt tiêu chuẩn và thân thiện với môi trường.

- *Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản*: phát triển khai thác khoáng sản theo đúng quy hoạch, đáp ứng nguồn nguyên liệu tại chỗ phục vụ ngành công nghiệp và xuất khẩu, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp địa phương. Chú trọng công tác thăm dò, điều tra, khảo sát tiềm năng tài nguyên khoáng sản; xây dựng quy hoạch phát triển dài hạn; khuyến khích áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- *Công nghiệp hóa chất - cao su - nhựa - dược phẩm*: đầu tư theo chiều sâu, đa dạng hóa và

nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường, phát huy tối đa công suất các cơ sở hiện có; nghiên cứu, khuyến khích đầu tư nhà máy sản xuất nhựa gia dụng và công nghiệp; đầu tư sản xuất các loại vật dụng bằng vật liệu composite, ống nhựa,... phục vụ công nghiệp và đời sống. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư chế biến hydroxit nhôm và ô-xít nhôm, xúc tiến thu hút các dự án đầu tư sản xuất nhôm và các sản phẩm sau nhôm.

- *Công nghiệp sản xuất điện và các sản phẩm mới (năng lượng gió, năng lượng mặt trời...)*: tập trung phát triển thế mạnh sẵn có về tiềm năng thủy điện vừa và nhỏ; khuyến khích đầu tư phát triển các dự án về điện gió, điện mặt trời, năng lượng tái tạo phù hợp với thực tế của địa phương.

### **Giải pháp thực hiện**

#### **Đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cam kết hợp tác với các tỉnh lân cận và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; tiếp cận và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất - kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư, nhất là chính sách đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp phù hợp với pháp luật và khả năng của địa phương nhằm huy động các nguồn vốn phát triển công nghiệp tỉnh nhà.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính; đơn giản hóa quy trình, thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

#### **Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát và hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch**

- Rà soát, hệ thống hóa các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu liên quan tới ngành công nghiệp.

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch nhằm đưa ra định hướng thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển ngành và địa phương.





- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là kết hợp giữa quy hoạch vùng với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

#### **Phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng**

- Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy nhanh việc nâng cấp, mở rộng, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường tỉnh lộ, quốc lộ, đường kết nối các khu, cụm công nghiệp,... đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển; có giải pháp nâng cao chất lượng mạng lưới truyền tải, phân phối điện đảm bảo độ tin cậy trong quá trình cung cấp điện; đầu tư hệ thống viễn thông, cấp nước phục vụ sản xuất.

#### **Phát triển nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp**

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó ổn định và phát triển một số cây trồng, vật nuôi là nguồn nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành nông nghiệp, trong đó chú trọng các sản phẩm chủ lực phục vụ chế biến như phát triển hợp lý vùng trồng chè, cà phê, rau, hoa, quả, chăn nuôi heo, bò,...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong việc nghiên cứu chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung như trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, gắn với việc thực hiện liên kết "4 nhà" (nhà nước, nhà khoa học, nhà nông và doanh nghiệp) nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, an toàn, có sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ phát triển trung tâm sau thu hoạch để xử lý, bảo quản đúng cách nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản.

#### **Phát triển khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; triển khai các chương trình, đề tài, dự án phục vụ sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất; trang bị máy móc, thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào các khâu sản xuất, chế



Tham quan dây chuyền công nghệ chế biến dược liệu

biến; ưu tiên các công nghệ thông minh, tự động hóa và có kết nối; ứng dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch, sơ chế các sản phẩm nông nghiệp nhằm phục vụ công nghiệp chế biến có chất lượng cao.

- Đối với các dự án đầu tư mới (kể cả đầu tư nước ngoài), cần cân nhắc, lựa chọn áp dụng công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Kiên quyết không nhập khẩu công nghệ và thiết bị lạc hậu, đã qua sử dụng; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh.

#### **Phát triển nguồn nhân lực**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đổi mới và xây dựng bổ sung chương trình đào tạo chất lượng cao; tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất - kinh doanh.

- Chú trọng công tác đào tạo, truyền nghề gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp sử dụng lao động, đặc biệt là doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp để cung ứng lực lượng lao động đã qua đào tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp, cơ hội kinh doanh, tiếp cận thị trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; xác định nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp làm căn cứ để các cơ sở đào tạo chủ động lập kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại và đào tạo chuyên sâu.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động ở các khu vực có đất bị thu hồi chuyển thành các khu, cụm công nghiệp; đồng thời, có cơ chế phù hợp thu



hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại địa phương.

### **Tăng cường bảo vệ môi trường**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; cải tạo, phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

- Các dự án đầu tư phải lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thực hiện và tuân thủ quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các quy định khác có liên quan.

- Các tổ chức, cá nhân định kỳ quan trắc chất lượng môi trường tại cơ sở theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận và báo cáo cho cơ quan có chức năng quản lý, giám sát môi trường.

- Rà soát, hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng vào các khu, cụm công nghiệp.

### **Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất - kinh doanh**

- Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp như xây dựng và phát triển mạng thông tin công cộng nhằm cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về chính sách, công nghệ, thị trường, hàng hóa, giá cả, nguồn nhân lực.

- Tư vấn và hỗ trợ các đơn vị sản xuất ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, cải tiến mẫu mã, sản xuất sản phẩm mới, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới quy trình, công nghệ, thiết bị, mô hình quản lý sản xuất tiên tiến; đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đầu vào, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, sản xuất phù hợp với cơ chế thị trường.



Lâm Đồng khuyến khích và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, xây dựng mô hình tập đoàn kinh tế mạnh theo các tiêu chí: quy mô vốn, năng lực sản xuất, công nghệ; trình độ nhân lực, vai trò đầu tàu lan tỏa, hiệu quả sản xuất... để từng bước đưa các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, có tính chất ngành nghề và sản xuất sản phẩm cùng loại liên kết, hình thành tập đoàn kinh tế.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường nhằm hỗ trợ tiếp cận thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo bước đột phá trong mở rộng thị trường xuất khẩu mới, có tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

- Tuyên truyền, phổ biến về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại để doanh nghiệp và người dân có kế hoạch chủ động ứng phó.

Thông qua Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, sản phẩm công nghiệp của tỉnh sẽ phát triển ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại, chất lượng được cải thiện, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của nền kinh tế. Với chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 10,2%, đảm bảo tỷ trọng cơ cấu kinh tế của tỉnh mà ngành công nghiệp tham gia đóng góp từ 19,5-20% vào năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X đã đề ra sẽ góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội địa phương phát triển vượt bậc trong thời gian tới. ■



## PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU CÀ PHÊ ARABICA

**PHẠM HOÀNG**

*Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

### Phát triển cà phê Arabica tại Lâm Đồng

Từ năm 1850, người Pháp đã di thực một số giống cà phê vào trồng tại Việt Nam. Đến năm 1930, nước ta đã trồng 5.900 ha, trong đó có 4.700 ha cà phê Arabica. Thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt và xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà là 2 vị trí được người Pháp phát triển đồn điền tư nhân với một số giống cà phê Arabica như Typica 1.000-2.000 m và Bourbon. Vào thế kỷ 19, cà phê Arabica được dùng phục vụ giới thượng lưu thời bấy giờ.

Cà phê Arabica tại Lâm Đồng có cơ cấu giống chủ yếu là Mocha, Typica, Sumatra Mandheling, Catimor, Bourbon, Catuai, thích hợp với độ cao trên 1.000 m.

Tính đến năm 2017, tổng diện tích cà phê của tỉnh là 158.000 ha, năng suất đạt 3,1-3,2 tấn/ha/năm. Diện tích Arabica chiếm khoảng 12%, doanh thu đạt 80-100 triệu/ha/năm, lợi nhuận khoảng 39,5 triệu/ha/năm.

Khi chưa gia nhập WTO, cà phê rang, xay, hòa tan bị rào cản thuế quan áp 20% thuế. Do đó, các nhà sản xuất - kinh doanh cà phê chỉ thu được 10% lợi nhuận từ chuỗi giá trị cà phê.

### Thực trạng ngành cà phê Arabica tại Lâm Đồng

Hiện nay, Lâm Đồng có 16 doanh nghiệp chuyên chế biến cà phê với 30-40% tổng sản lượng/vụ, trong đó 12% cà phê Arabica chế biến ướt, còn cà phê Robusta hầu hết được chế biến khô; khoảng 30 doanh nghiệp, cơ sở chế biến cà phê bột (chưa có sản phẩm cô đặc, hòa tan). Phần lớn các doanh nghiệp, cơ sở chế biến chưa phân tích, công bố chất lượng, tiêu chuẩn hàng hóa. Các doanh nghiệp chế biến, đánh bóng cà phê nhân chủ yếu dừng lại ở gia công xuất thô, ủy thác qua 26 đầu mối và doanh nghiệp FDI.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, các doanh nghiệp, nông hộ trồng cà phê tại địa phương đã từng bước áp dụng các tiêu chuẩn 4C, UTZ, Rainforest, hữu cơ... cho trang trại (chiếm 30-40% tổng số trang trại). Một số doanh nghiệp như Cầu Đất Farm, Công ty TNHH Cà phê Arabica Cầu Đất Phú Vinh, Công ty TNHH Hồ Phụng đã phát triển công nghiệp rang xay mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh phân

khúc của chuỗi giá trị cà phê Arabica, xác lập thị phần cạnh tranh mới cho ngành hàng này.

Tuy nhiên, ngành cà phê tỉnh Lâm Đồng hiện đang gặp nhiều khó khăn do diện tích trồng cà phê Arabica giảm trên 50%, sản lượng chỉ đạt 10.000 tấn/năm do nông dân chuyển đổi sang trồng rau, hoa có giá trị kinh tế cao hơn.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp cà phê ở Lâm Đồng chưa chủ động kịp thời nắm bắt thông tin các hoạt động dự báo, thông tin nghiệp vụ, giá biến động sản giao dịch cà phê phần lớn dựa vào trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Y5 (Đắk Lắk) và một số doanh nghiệp ngoài tỉnh để nắm bắt.

### Cơ hội, thách thức đối với ngành cà phê Arabica Lâm Đồng

Diện tích, sản lượng giảm tạo ra những thách thức đối với các doanh nghiệp, cơ sở rang xay như chưa có vùng nguyên liệu chất lượng ổn định, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư tài chính trong nông hộ để có nguồn nguyên liệu S14-16-18 đạt yêu cầu phục vụ chế biến.

Thương hiệu cà phê Starbucks nổi tiếng trên thế giới đã chọn cà phê Arabica Cầu Đất là một trong 7 loại cà phê Arabica giao dịch dự trữ cùng với sản phẩm cà phê Arabica của các nước Indonesia, Kenya, Rwanda, Brazil, Colombia; các chân rết của Nestlé, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp chế biến ngoài tỉnh như Trung Nguyên, Mê Trang, Highland, Tín Nghĩa chiếm trên 50% thị trường bán lẻ và chuỗi cà phê chất lượng cao. Điều này đã đặt ra những triển vọng, cơ hội và thách thức về giá cả tiêu thụ đối với người trồng, nhà rang xay cà phê bột Arabica (Mocha, Catimor, Typica, Bourbon). Trong khi đó, các nhà chế biến tại Lâm Đồng chưa đủ điều kiện đầu tư chi phí xây dựng nhà máy chế biến công suất lớn để phát triển các dòng sản phẩm giá trị cao như cà phê hòa tan, cô đặc.

Bên cạnh đó, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định các yêu cầu đối với sản phẩm cà phê, đưa ra các chỉ tiêu chất lượng cụ thể đối với từng sản phẩm.

Ngoài ra, để cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cà phê Arabica Lâm Đồng cần có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý.





Trong thời gian gần đây, ngành cà phê Lâm Đồng đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức quốc tế như: cà phê Arabica Lâm Đồng đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận nhãn hiệu Cà phê Arabica Langbiang theo Quyết định số 62227/QĐ-SHTT ngày 07/10/2015 và nhãn hiệu Cà phê Cầu Đất Đà Lạt theo Quyết định số 69205/QĐ-SHTT ngày 04/10/2017; Công ty TNHH Cà phê Là Việt đã được Tổ chức Liên hợp chứng nhận về cà phê của châu Âu và Nhật Bản (UCC châu Âu, UCC Nhật Bản) hỗ trợ tổ chức hoạt động bình chọn thử nếm cà phê Arabica vào cuối vụ (tháng 3/2015, 2016, 2017) với sự tham gia của các nông hộ và nhà vườn yêu thích cà phê Arabica. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định chọn ngày 10/12 hàng năm là Ngày cà phê Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chế biến, cơ sở rang xay tham gia hoạt động thử nếm sản phẩm, xếp hạng ngành hàng, thương hiệu, nhãn hiệu...

### Giải pháp phát triển chuỗi giá trị gia tăng thương hiệu cà phê Arabica Đà Lạt, Lâm Đồng

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy:

- Nhu cầu tiêu dùng cà phê Arabica tăng nhưng diện tích giảm dần do quy luật cạnh tranh về giá trị đầu tư canh tác trên mỗi hecta so với cây trồng khác (rau, hoa công nghệ cao đạt doanh thu gần 1 tỷ/ha; cà phê Arabica 100 triệu/ha/vụ, qua chế biến cũng chỉ xấp xỉ đạt 1 tỷ/ha). Để đạt diện tích 30.000 ha vào năm 2020, tỉnh Lâm Đồng cần:

+ Lập bản đồ quy hoạch vùng trồng, công nghệ chế biến sâu, thương hiệu cho cà phê Arabica.

+ Chọn, nhập giống cà phê Arabica loại trên 1.000 m, tái cơ cấu vườn cà phê Robusta (giảm diện tích cà phê Robusta, tăng diện tích cà phê Arabica). Hình thành trang trại, vườn đạt quy chuẩn chất lượng theo loại giống ((Bourbon, Typica, Mocha, Java (Caturra, Catimor, Catuai...), Geisha, Kenya AA...)) và một số giống mới cho vùng có độ cao dưới 100 m để tái cơ cấu vườn Robusta theo chủ trương tái canh.

+ Mở rộng vùng trồng ngoài tỉnh theo tiêu chuẩn 4C, UTZ... với hình thức liên doanh, liên kết...

- Cần có cơ chế, chính sách, định hướng đầu tư tài chính trọng tâm cho cà phê Arabica:



+ Xác định gói vốn cho công tác giống, doanh nghiệp chế biến sâu, thương hiệu/nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng... trong quy hoạch vốn tái canh cà phê. Xác định mức vay, ngân hàng thực hiện gói vốn hỗ trợ này. Phân loại nhóm nhà vườn, doanh nghiệp, cơ sở được vay đầu tư chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, chất lượng cà phê Arabica. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết hợp tác với các đối tác chiến lược tiềm năng trong và ngoài nước (Jica, Tokyo, 2016 Scaj).

+ Hỗ trợ mua bán qua sàn giao dịch thương mại điện tử; trung tâm kinh doanh nội địa, quốc tế tại Len Nguyễn, BigC, Co.op Mart, khu resort, khu du lịch; hạn chế xuất khẩu cà phê nhân thô.

+ Tăng cường hoạt động đào tạo, tôn vinh nghề trồng và chế biến cà phê Arabica, trong đó, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng cần sớm xây dựng nhóm hạt nhân trong ngành cà phê Arabica với sự tham gia của nhóm các doanh nghiệp có nhà máy chế biến (Arabica Cầu Đất Đà Lạt, Phú Vinh, Cầu Đất Farm, Hồ Phụng, Đất Việt, Long Triều, Vĩnh Ích, Tâm Châu, Là Việt...) và nhà vườn có thâm niên canh tác Arabica (Lê Thành An, Nguyễn Việt Hưng/Hưng Phụng, Quyết Thắng - Phú Sơn, Hợp tác xã Xuân Trường - Cầu Đất...), cùng sự tham gia của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Khuyến nông tỉnh... Phối hợp với Vicofa, ICA hỗ trợ đào tạo phương thức canh tác, chế biến cho doanh nghiệp và nông hộ; mời tổ chức IOFAM, Hiệp hội 4C thẩm định, cấp chứng nhận UTZ (Rainforest Alliance), 4C cho các trang trại cà phê đáp ứng yêu cầu. Trong đó, sớm hình thành Chi hội rang xay/chế biến cà phê Arabica, Robusta làm hạt nhân thương mại; đào tạo người pha chế cà phê chuyên nghiệp; thực hiện các hoạt động kiểm định chất lượng, dịch vụ cho chuỗi giá trị gia tăng sản phẩm cà phê Arabica và diện tích áp dụng quy chuẩn để được chứng nhận 4C, UTZ ở phân khúc đầu của chuỗi giá trị, được Tổ chức Nhãn mác Thương mại công bằng, Tổ chức Thương mại công bằng thế giới dán nhãn trên nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm được chứng nhận thương mại công bằng.





+ Tăng cường định vị, nhận diện thương hiệu, nhãn hiệu qua các hoạt động tại các trung tâm thương mại, cửa hàng trưng bày (trực tuyến, trang điện tử, Facebook, Zalo, Viber...), chuỗi bán lẻ, nhượng quyền; liên kết hợp tác với đối tác chiến lược tiềm năng trong và ngoài nước như hoạt động sự kiện (Festival), các tuyến du lịch canh nông (Cầu Đất - Langbiang/Đa Sar - Phú Sơn - Di Linh - Quảng Trị - Buôn Hồ - Nghệ An - Sơn La - Indonesia - 28 cửa hàng cà phê hàng đầu thế giới - vườn cà phê hạt tốt nhất tại Mỹ, Nhật Bản, Brazil...; hoạt động thử nếm, pha chế cà phê (Công ty TNHH Cà phê Là Việt).

+ Chọn một vị trí tại Đà Lạt làm nơi giao thương, đầu mối xúc tiến đầu tư thương mại, đàm phán hợp đồng, cửa hàng trưng bày hàng hóa, kết nối các tuyến du lịch chuỗi giá trị gia tăng thương hiệu cà phê Arabica. Tạo dựng sân chơi giao lưu cho giới yêu thích, tâm huyết với ngành cà phê Arabica trong và ngoài nước vào dịp cuối tuần, các kỳ lễ hội,...; tiến tới thành lập câu lạc bộ cà phê để nhà vườn, doanh nghiệp, nhà quản lý gặp gỡ, trao đổi nhằm tháo gỡ những rào cản, đề xuất giải pháp sửa đổi, phương thức quản lý đối với chuỗi giá trị gia tăng của cà phê, hỗ trợ tài chính cho các khâu, phân khúc trong chuỗi sản xuất, chế biến, phân phối, xuất - nhập khẩu.

+ Kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án chiến lược, tầm nhìn đến năm 2030 hoặc xa hơn về tổng thể phát triển chuỗi giá trị gia tăng thương hiệu Arabica Đà Lạt, Lâm Đồng (mở rộng đến các tỉnh có cà phê Arabica). Bổ sung, sửa đổi các giải pháp, chính sách hỗ trợ tài chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tái cơ cấu, xây dựng thương hiệu quốc gia về cà phê Arabica.

+ Nhóm doanh nghiệp hạt nhân thương mại cần liên kết phát triển thành viên cà phê Arabica đến năm 2020: trồng, chế biến, phân phối, xuất - nhập khẩu theo quy chuẩn chứng nhận (pha chế, hữu cơ, 4C, UTZ, Fairtrade, TCVN...); tổ chức các hoạt động hợp tác thị trường, cổ đông, đối tác chiến lược quốc tế, ICO.

+ Ban hành giải pháp thỏa thuận về giá mua nguyên liệu thô giữa các hợp đồng đầu tư bao tiêu của các doanh nghiệp có nhà máy chế biến, rang xay, chiết xuất... "*Chia sẻ, điều tiết lợi nhuận*" để nhà vườn tăng cường áp dụng và đạt quy chuẩn chứng nhận quốc gia, quốc tế, từ đó đạt giá trị phân khúc đầu của chuỗi giá trị gia tăng khi đầu tư trồng cà phê Arabica (từ 0,3 lên trên 1 tỷ đồng/ha/năm).

Trong năm 2017, Lâm Đồng đã hình thành một trung tâm thương mại với:



Sản phẩm cà phê Việt bán trong hệ thống phân phối của Starbucks

- Đầu mối giao thương của nhóm các doanh nghiệp, hạt nhân sản xuất, chế biến, thương mại, du lịch.
- Cửa hàng trưng bày, sàn giao dịch thương mại.
- Tư vấn dự án, giao lưu, giới thiệu cơ hội, đối tác kinh doanh.
- Đàm phán, ký kết hợp đồng thương vụ.
- Xây dựng trang điện tử, Facebook/Zalo/Viber liên kết thành viên trong chuỗi.
- Tổ chức bộ máy chuyên gia/chi hội/câu lạc bộ cà phê Arabica.
- Lập tài khoản hỗ trợ tài chính; hợp đồng đầu tư, thương mại với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV.
- Ban hành Quy chế hoạt động cho 4-5 nhóm sản phẩm chủ lực.
- Ban hành thể lệ phát triển thành viên, tuyến du lịch canh nông.
- Đào tạo chuyên gia pha chế, bán hàng, tiêu chuẩn/quy chuẩn/chứng nhận (4C, UTZ, Q-Arabica Garden/CQI, Fairtrade, HACCP, ISO...).
- Tổ chức các hoạt động sự kiện, chủ đề về cà phê.

Các giải pháp trên sẽ có tác động đến hoạt động quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, nhà vườn và các nhân tố tích cực của chuỗi giá trị gia tăng thương hiệu cà phê Arabica; xác lập cơ sở pháp lý, kinh tế, quan hệ đầu tư thương mại, du lịch trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với dòng cà phê Arabica danh giá, đẳng cấp, bền vững, an toàn với môi trường và sức khỏe người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm cà phê Arabica đến từ vùng đất Đà Lạt - Lâm Đồng tiềm năng và xa hơn là những vùng đất được chú trọng phát triển chuỗi giá trị gia tăng cà phê Arabica tương xứng với vị trí dẫn đầu ngành cà phê Việt Nam. ■



## ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001 TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH LÂM ĐỒNG

**DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

**H**ệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 là công cụ nhằm chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm đúng trình tự, thời gian; tạo sự công khai, minh bạch; giảm chi phí, phiền hà cho người dân, tổ chức. Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình cải cách hành chính.

Sự kết hợp giữa HTQLCL với cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành đã từng bước đáp ứng mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả trong áp dụng HTQLCL của ngành, đơn vị.

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, hàng năm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn, kiểm tra việc xây dựng, áp dụng duy trì HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thường xuyên hướng dẫn các đơn vị xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL. Để cung cấp các kiến thức chuyên sâu về HTQLCL, Chi cục đã phối hợp với Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) tổ chức 2 lớp tập huấn về “HTQLCL và chuyên gia đánh giá nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015” với trên 200 người/40 đơn vị tham dự. Lớp tập huấn đã giúp các cán bộ, công chức nắm vững nguyên tắc quản lý chất lượng, các điều khoản của tiêu chuẩn, vai trò, nhiệm vụ của chuyên gia đánh giá nội bộ, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá nội bộ trong quá trình duy trì HTQLCL. Đồng thời, các chuyên gia cũng trao đổi, chia sẻ về những lưu ý trong quá trình áp dụng, duy trì, đánh giá nội bộ HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Ngoài ra, năm 2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã chủ trì, phối hợp với Sở

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 45/47 đơn vị triển khai áp dụng và công bố HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 được quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc bộ máy hành chính nhà nước.

Nội vụ, Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại 19 cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng; trong đó, chủ trì kiểm tra 8 đơn vị (UBND tỉnh Lâm Đồng; các Sở Công Thương, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm, Chi cục Phòng chống Tệ nạn Xã hội, Chi cục Kiểm lâm và UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng); tham gia đoàn kiểm tra cải cách hành chính do Sở Nội vụ chủ trì tại 11 đơn vị (các Sở Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, UBND các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên). Kết quả cho thấy các đơn vị đã triển khai áp dụng, duy trì HTQLCL trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt; đã công bố lại HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn khi có sự thay đổi thủ tục hành chính; xây dựng chi tiết các bước triển khai, thời gian thực hiện tại quy trình ISO để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc. Trong đó, Chi cục Kiểm lâm là đơn vị đầu tiên chuyển đổi từ phiên bản TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015.

Tuy nhiên, việc áp dụng và duy trì HTQLCL tại các đơn vị vẫn còn một số hạn chế như:

- Chưa thực hiện hoạt động đánh giá nội bộ đầy đủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn;

- Số lượng thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ cao so với tổng số thủ tục hành chính của đơn vị nhưng chưa được rà soát, sửa đổi;





- Một số nội dung trong phiếu kiểm soát quá trình giải quyết công việc chưa thống nhất theo quy trình ISO;

- Việc duy trì HTQLCL tại một số đơn vị chưa thường xuyên, liên tục dẫn đến hiệu quả, hiệu lực của HTQLCL chưa cao.

Qua quá trình kiểm tra, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã khuyến cáo những tồn tại, hạn chế, hướng dẫn đơn vị điều chỉnh HTQLCL để đạt hiệu quả tốt hơn. Đồng thời, để tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu lực của HTQLCL đối với công tác cải cách hành chính, Chi cục đã tham

mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, từ đó đóng góp vào công cuộc nâng cao chất lượng dịch vụ công theo chủ trương của Đảng và nhà nước; tăng cường hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, kiểm tra các nội dung liên quan đến HTQLCL nhằm giúp các cơ quan hành chính nhà nước nâng cao hiệu quả áp dụng HTQLCL, góp phần vào công cuộc cải cách hành chính của địa phương. ■

## RÚT NGẮN THỜI GIAN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng được giao nhiệm vụ, thông báo rộng rãi việc rút ngắn thời gian làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã tại Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả.

Theo đó, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày xuống còn 2 ngày đối với 5 loại thủ tục đăng ký doanh nghiệp thuộc loại hình công ty TNHH một thành viên (không bao gồm loại hình doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu) gồm: thành lập mới; thay đổi ngành nghề, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, trụ sở chính.

Đồng thời, với 5 loại hồ sơ đăng ký loại hình hợp tác xã tín dụng (Quý tín dụng nhân dân) được giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày xuống còn 4 ngày gồm: điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận, thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, thành lập mới.

Thời gian rút ngắn giải quyết 10 loại hồ sơ trên bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2018. ■

## TĂNG CƯỜNG PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRONG DOANH NGHIỆP

Lâm Đồng vừa thông qua kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật lao động trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Qua đó, phấn đấu đến năm 2021, đạt tỷ lệ 70-95% người lao động và người sử dụng lao động nắm bắt kịp thời những nội dung pháp luật liên quan.

Để có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp, các doanh nghiệp cần bố trí đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

Hoạt động tuyên truyền pháp luật được triển khai với nhiều hình thức đa dạng như: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thảo luận chuyên đề, sinh hoạt các đoàn thể chính trị, hòa giải viên lao động.

Bên cạnh đó, hàng năm, các cơ quan chức năng cần tăng cường giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động đối với các đối tượng doanh nghiệp. ■





## TĂNG CƯỜNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA GIAI ĐOẠN 2017-2022

*Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

Nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn hỗ trợ, vốn vay ưu đãi, ngày 03/8/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) đã ký khung thỏa thuận hợp tác cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, hỗ trợ đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa gói tín dụng 10.000 tỷ đồng với các hạng mục: tài khoản thanh toán - tín dụng, bảo lãnh, đầu tư; hạn mức tài trợ thương mại - chuyển tiền trong, ngoài nước...

Tại tỉnh Lâm Đồng, thực hiện chương trình hợp tác song phương này, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với BIDV tỉnh Lâm Đồng triển khai một số hoạt động sau:

- Giới thiệu dự án của doanh nghiệp cần vốn vay với BIDV; hướng dẫn doanh nghiệp đề xuất các dự án đầu tư theo Công văn số 92/CV-HH ngày 27/10/2017 về nhóm sản phẩm chủ lực, công nghệ sau thu hoạch, khởi sự, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Khu, điểm công nghiệp, các doanh nghiệp có dự án vay được thẩm định sơ bộ và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng cấp giấy giới thiệu hoàn tất hồ sơ vay vốn tại BIDV Lâm Đồng.

- Doanh nghiệp trên các lĩnh vực ngành nghề cần vay vốn phải chú trọng đến năng lực tài chính, dự án vay theo sự phân hạng doanh nghiệp:

+ Doanh nghiệp thuộc nhóm minh bạch, lành mạnh, áp dụng lãi suất 5,5%/năm.

+ Doanh nghiệp thuộc nhóm còn lại, áp dụng lãi suất 6,5%/năm (thấp hơn mức vay thương mại hiện hành 1%/năm).

+ Vay trung, dài hạn: thời hạn 7 năm, ân hạn tối đa 2 năm, lãi suất 7%/năm (theo Công văn số 15091/BIDV-KHDNNVV ngày 13/11/2017), mở rộng đối tượng cho vay hơn Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa SMEDF.

Quá trình triển khai chương trình cho thấy nhu cầu phổ cập kiến thức và kỹ năng chuẩn bị hồ sơ vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đáp ứng theo yêu cầu như:

- Báo cáo tài chính chưa minh bạch, cụ thể;
- Dự án đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư chưa đầy đủ;
- Tài sản đảm bảo, quyền sở hữu tài sản trên đất chưa đảm bảo;
- Thiếu giấy phép xây dựng, hoàn công...

Các doanh nghiệp siêu nhỏ thường xem nhẹ các thủ tục pháp lý về tài sản, dự án vay vốn đầu tư hoặc gặp khó khăn về thủ tục hồ sơ. Phần lớn doanh nghiệp khi muốn vay cần có sự hỗ trợ từ tư vấn viên Trung tâm Tư vấn Pháp luật của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng hoặc Văn phòng luật sư.

Để trang bị những kiến thức cần thiết cho các nhóm doanh nghiệp ngành nghề nông thôn, hộ gia đình chuyển đổi lên doanh nghiệp, doanh nghiệp mở rộng sản xuất - kinh doanh, sinh viên đại học, cao đẳng khởi sự, khởi nghiệp sáng tạo, đạt giải..., Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đề xuất tổ chức hội nghị tập huấn tại Lâm Đồng do BIDV và VINASME chủ trì.

- Bên cạnh các chi hội ngành nghề, hội thành viên, các chi hội huyện, thành cần sớm được thành lập để xác lập cơ chế hoạt động hội viên hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tham gia thực hiện gói tín dụng BIDV và VINASME giai đoạn 2017-2022.

Thông qua các ứng dụng Zalo, Viber, Email..., Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đã chuyển văn bản điện tử đến chủ doanh nghiệp và điện thoại của Phòng khách hàng doanh nghiệp - BIDV Lâm Đồng; thư ngỏ cũng được cập nhật đến doanh nghiệp khi có nhu cầu.

Để kịp thời hỗ trợ các đối tượng thuộc khung thụ hưởng của chương trình thiết lập hồ sơ vay theo đúng thủ tục, trình tự quy định, Phòng khách hàng Doanh nghiệp - BIDV Lâm Đồng và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng thành lập đường dây nóng qua số điện thoại: 02633 822 292 và 02633 822 159 để khách hàng liên hệ khi có nhu cầu. ■





## QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

**TRẦN CÔNG ĐĂNG**

*Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng*

Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp (DN) có giao dịch liên kết được ban hành theo khuôn khổ chung của kế hoạch hành động, cải cách về thuế trong xu hướng toàn cầu hóa của các nước đang phát triển và hội nhập quốc tế; đánh dấu bước quan trọng của ngành Thuế Việt Nam trong chống né thuế của DN, thực hiện việc chuyển giá nhằm chống chuyển giá tại Việt Nam, tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch liên kết, đồng thời tăng tính tuân thủ thuế của các DN, nhất là các DN FDI và DN có các công ty con.

**N**gày 24/02/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết (GDLK) (chống chuyển giá) và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2017.

### Trách nhiệm quản lý thuế đối với DN có GDLK

Trách nhiệm thuộc về 6 Bộ, trong đó, Bộ Tài chính (cụ thể là Cơ quan Thuế) là đơn vị chủ trì; Ngân hàng Nhà nước; các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp cung cấp số liệu, thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý. Đây là điểm mới của Nghị định so với các quy định trước đây.

### Nguyên tắc “giao dịch độc lập” và “bản chất quyết định hình thức”

Giao dịch độc lập là giao dịch giữa các bên không có quan hệ liên kết.

Nguyên tắc “bản chất quyết định hình thức” là nguyên tắc nhằm phân tích hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế để xác định bản chất của GDLK, làm cơ sở đối chiếu với các giao dịch độc lập tương đương, đảm bảo các GDLK thể hiện đúng bản chất thương mại, kinh tế, tài chính được tiến hành giữa các bên không có quan hệ liên kết, không để các quan hệ liên kết này chi phối, làm sai lệch nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước của người nộp thuế. Nguyên tắc này căn cứ vào dữ liệu, thực tế thực hiện giao dịch giữa các bên liên kết để so sánh với giao dịch độc lập trong điều kiện tương đồng, không phụ thuộc hình thức của giao dịch được thể hiện trong hợp đồng, văn bản giữa các bên có quan hệ liên kết. Việc xác định bản chất quan hệ kinh tế, tài chính, thương mại của GDLK được thực hiện dựa trên so sánh, đối chiếu với các giao dịch độc lập có điều kiện tương đồng.

Khái niệm này là nguyên tắc chính để Cơ quan Thuế kiểm tra, kiểm soát, kết luận.

### GDLK và quy định các bên liên kết

- GDLK là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Các bên có quan hệ liên kết (bên liên kết) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:



+ Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

+ Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của bên khác.

- Bên liên kết theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP:

+ Một DN nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của DN kia;

+ Cả 2 DN đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

+ Một DN là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu của DN kia, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của DN kia;

+ Một DN bảo lãnh hoặc cho DN khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của DN đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của DN đi vay;

+ Một DN chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một DN khác với điều kiện số lượng các thành viên được DN thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của DN thứ hai; hoặc một thành viên được DN thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của DN thứ hai;

+ Hai DN cùng có trên 50% thành viên hoặc cùng có 1 thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;



+ Hai DN được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc 1 trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; anh, em rể; chị, em dâu; ông, bà nội; cháu nội, ông, bà ngoại; cháu ngoại; cô, chú, bác, cậu, dì ruột và cháu ruột;

+ Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Một hoặc nhiều DN chịu sự kiểm soát của 1 cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào DN đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành DN;

+ Các trường hợp khác trong đó DN chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN kia.

### Hồ sơ kê khai

Hồ sơ chuyển giá phải lập trước thời điểm lập quyết toán thuế thu nhập DN hàng năm theo mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định này và phải nộp cùng tờ khai quyết toán năm. Các hồ sơ kèm theo như: mẫu 02, 03, 04 và tài liệu khác... phải lưu giữ tại đơn vị; khi Cơ quan Thuế yêu cầu, DN phải cung cấp trong vòng 15 ngày. Các công ty tư vấn về thuế, đại lý thuế, các công ty kiểm toán độc lập được phép lập hồ sơ chuyển giá cho DN.

**DN miễn lập hồ sơ chuyển giá (nội dung mới so với các quy định trước đây)**

- DN có phát sinh liên kết nhưng tổng doanh thu trong kỳ dưới 50 tỷ đồng và giá trị giao dịch liên kết dưới 30 tỷ đồng.

- DN có ký thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá.

- DN kinh doanh đơn giản, doanh thu dưới 200 tỷ đồng/năm, tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập DN trên doanh thu đối với lĩnh vực phân phối ít nhất 5%, sản xuất ít nhất 10%, gia công ít nhất 15%.

### Phân tích so sánh trong phát sinh GDLK

- Phân tích so sánh tổng thể đến chi tiết, đề cao tính tuân thủ nguyên tắc "bản chất quyết định hình thức".

- Dữ liệu năm tài chính của các đối tượng so sánh độc lập phải cùng năm tài chính với DN nộp thuế. Tuy nhiên, dữ liệu hiện hành chưa cập nhật có thể mở rộng thêm nhưng không quá 1 năm về trước.

- Số lượng mẫu là 1, 3 hoặc 5 đối tượng để so sánh, phân tích, tùy theo sự khác biệt, tương đồng của từng mẫu chọn.

- Các trường hợp đặc biệt khó khăn trong tìm kiếm mẫu so sánh, được mở rộng phạm vi so sánh từ phân tích tổng thể đến chi tiết, từ dữ liệu năm tài chính đến số mẫu chọn.

### Phương pháp xác định giá trong GDLK

- So sánh giá GDLK với giá giao dịch độc lập.

- So sánh tỷ suất lợi nhuận của người nộp thuế

Trong hồ sơ kê khai chuyển giá, DN chỉ được phép điều chỉnh tăng số thuế phải nộp, không điều chỉnh giảm. Mẫu hồ sơ trong Nghị định số 20/2017/NĐ-CP có nhiều nội dung, tiêu chí mới như: hồ sơ quốc gia, hồ sơ toàn cầu, báo cáo lợi nhuận liên quốc gia.

với tỷ suất lợi nhuận của các đối tượng so sánh độc lập, gồm:

+ So sánh tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu (phương pháp giá bán lại);

+ So sánh tỷ suất lợi nhuận gộp trên giá vốn (phương pháp giá vốn cộng lãi);

+ So sánh tỷ suất lợi nhuận thuần.

- Phân bổ lợi nhuận giữa các bên liên kết.

### Quyền hạn ấn định thuế của cơ quan thuế trong phát sinh GDLK

Cơ quan Thuế có quyền ấn định mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận, thu nhập chịu thuế hoặc số thuế phải nộp đối với DN trong các trường hợp sau:

- Đối với DN thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ: việc ấn định doanh thu, chi phí hoặc thu nhập chịu thuế để xác định nghĩa vụ thuế được thực hiện theo các nguyên tắc phân tích so sánh, xác định giá GDLK và cơ sở dữ liệu sử dụng trong quản lý giá GDLK quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Thông tư số 41/2017/TT-BTC.

- Các trường hợp khác: việc ấn định thuế căn cứ vào cơ sở dữ liệu của Cơ quan Thuế theo quy định về ấn định thuế đối với DN chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ hoặc các quy định xử lý vi phạm về thuế.

- Cơ quan Thuế có quyền ấn định mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận đối với trường hợp người nộp thuế có các hành vi vi phạm pháp luật về xác định giá GDLK sau:

+ Không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ mẫu 01 của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP;

+ Không cung cấp hồ sơ xác định GDLK theo mẫu 02, 03 của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

+ Không kê khai trung thực trong các GDLK hoặc sử dụng dữ liệu chứng minh không hợp pháp, không đúng thực tế.

+ Có hành vi vi phạm các quy định về xác định giá GDLK của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

+ Không cung cấp hồ sơ cho Cơ quan Thuế theo đúng thời hạn yêu cầu theo quy định.

### Thông tư số 41/2017/TT-BTC

Hướng dẫn cụ thể, chi tiết các nội dung được giao tại Điều 15, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP; công thức tính hàm tứ phân vị, khoảng giao dịch độc lập chuẩn và giá trị trung vị được xác định theo hàm Quartile trong Microsoft Excel; cách ghi thông tin các mẫu kê khai theo Khoản 8, Điều 10, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. ■





## KHI NÔNG SẢN THÀNH QUÀ LƯU NIỆM THÔNG QUA PHÁT TRIỂN DU LỊCH CANH NÔNG

**N**ông sản muốn trở thành quà lưu niệm phải có giá trị sử dụng cao và gắn liền với du lịch canh nông. Đó là góc nhìn của ông Trần Nhật Quang, Giám đốc Công ty TNHH Cà phê Là Việt.

Vốn là giảng viên khoa Du lịch (Đại học Đà Lạt), hiện ông Quang đang vận hành thành công các tuyến du lịch trải nghiệm hoạt động sản xuất cà phê từ khâu trồng đến rang xay, pha chế tại thành phố Đà Lạt. Thông qua hoạt động du lịch, du khách đã biết đến cà phê đặc sản Arabica do ông Quang và người dân Đà Lạt sản xuất ở độ cao trên 1.500 m.

Định Farm (phường 8, thành phố Đà Lạt) là một vườn nông sản không lớn của ông Nguyễn Định. Không am hiểu nhiều về quảng bá nông sản nhưng ông Định hy vọng nông sản của mình sẽ được nhiều người biết đến thông qua kênh du lịch. Ông quyết định trồng dưa Nam Mỹ Pepino và ớt sừng bò Bullhorn có nguồn gốc từ Hà Lan khi còn rất ít người biết đến các giống nông sản này. *“Nó tốt như bao nhiêu loại nông sản khác và nó lạ hơn bao nhiêu loại nông sản đang trồng ở Việt Nam. Tôi nghĩ, du khách sẽ tò mò”*, ông Định phân tích. Ngay khi vườn nông sản bắt đầu cho trái bói, ông Định đã dựng bảng hiệu mời du khách tham quan. Ông Định tính toán kỹ: *“Trang trại không có công nghệ sau thu hoạch tốt nên chọn loại nông sản không những đặc biệt mà còn có thể bảo quản lâu, dễ dàng”*. Khu vườn của ông Định giờ như một cửa hàng nông sản nhỏ, du khách tới mua dưa Pepino, ớt sừng, chụp hình lưu niệm. Sản phẩm nông sản gắn nhãn mác được quảng bá rộng rãi nhờ du khách. Du khách Trần Hoàng Ly (thành phố Hồ Chí Minh) cho biết: *“Tôi không mua quà lưu niệm nào trên đường du lịch cả, tôi dành tiền mua nông sản. Tôi chỉ chụp hình lưu niệm đăng facebook, còn nông sản đem về cho gia đình”*.

Ông Nguyễn Văn Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Nông sản An Phú Đà Lạt, bắt đầu làm nông nghiệp tại Đà Lạt năm 2013. Trước khi trở thành nhà cung ứng nông sản cho nhiều chuỗi nhà hàng trên cả nước, ông và con trai Nguyễn Thành Nguyên được biết đến là những người chuyên canh tác rau, củ tí hon trong làng nông sản. Thời điểm này, nông sản tí hon còn xa lạ với thị trường Việt Nam. Là người thường xuyên ra nước ngoài để chăm sóc thị trường xuất khẩu trái cây, ông



Đóng hộp cà chua cocktail phục vụ du khách vận chuyển đi xa

Thành và con trai liên tục nhập giống cà rốt, dưa leo, củ cải baby, cà chua cocktail, cà chua ngọc trai đen và trắng về trồng. Khi những loại nông sản này cho thu hoạch, ông Thành đóng gói thành quà tặng, nông sản lưu niệm được người tiêu dùng cao cấp tại các thành phố lớn và du khách ủng hộ. Ông Thành nói: *“Nông sản đặc sản được xem là quà lưu niệm từ lâu ở nhiều nước có nền nông nghiệp công nghệ cao phát triển. Các mặt hàng lạ, có tính đặc trưng của địa phương ra đời liên tục khiến du khách đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác mỗi khi thăm vườn”*. Ông Thành cho rằng, bán nông sản cho du khách là mang cho du khách giá trị tiêu dùng, lưu niệm, còn mình được giá trị quảng bá. *“Thương hiệu của mình được du khách mang đến nhiều vùng, miền khác nhau một cách tự nhiên”*.

PGS.TS. Nguyễn Văn Kết, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt, phụ trách các mảng đào tạo nông nghiệp và sinh học cho rằng, du lịch canh nông cần phân biệt hai câu chuyện. Thứ nhất, nông sản thành hàng lưu niệm; thứ hai, hàng lưu niệm bán theo những tuyến du lịch. Ở câu chuyện thứ nhất cần giải quyết vấn đề công nghệ sau thu hoạch, hàng lưu niệm nông sản sẽ phát triển tỷ lệ thuận với công nghệ sau thu hoạch ở các khâu đóng gói, lưu trữ, bảo quản... Nếu phát triển tốt công nghệ sau thu hoạch, hàng nông sản với những chủng loại đặc biệt sẽ được bán ở những nơi du khách đến thăm Việt Nam nhiều như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. *“Du khách sẽ cảm thấy rất thú vị khi mua được một hộp Dâu đặc biệt mang “made in Vietnam” ở bất*



cứ đâu chứ không chỉ ở Đà Lạt”. Tuy nhiên, công nghệ sau thu hoạch ở nước ta hiện nay đang ở mức phát triển rất thấp nên chỉ có Dâu tây, các chế phẩm từ Atisô được bán ở cấp độ quà lưu niệm. Ở câu chuyện thứ hai, đòi hỏi phải xây dựng chương trình, tuyến du lịch để du khách có những trải nghiệm tự tay lao động, sản xuất, kèm theo đó, các nông trại bán nông sản do chính du khách thu hoạch được. Hai yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ trong phát triển du lịch địa phương và ngành hàng nông sản đặc sản có tính chất quà lưu niệm.

Ngoài việc quan tâm đến công nghệ sau thu hoạch, bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng cho rằng, du lịch canh nông đi liền với phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, nhãn chỉ dẫn địa lý. “Chỉ dẫn địa lý là yếu tố hình thức để người tiêu dùng quyết định mua nông sản làm quà khi đến một địa phương, còn truy xuất nguồn gốc lại là bằng chứng quan trọng đảm bảo chất lượng,



Du khách tham quan khu vực chế biến, pha chế, thưởng thức cà phê

độ sạch của sản phẩm. Du khách chắc chắn thích nông sản lạ nhưng sẽ không mua nếu không tin hoặc nghi ngờ về chất lượng nông sản”. ■

Theo baolamdong.vn

## HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

### DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Nhằm giúp các đơn vị sản xuất, kinh doanh hiểu và thực hiện đúng các quy định liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn liên quan, ngày 12-13/12/2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Hội nghị phổ biến quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho gần 140 người là đại diện các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, sản xuất hàng hóa nhóm 2, hàng đóng gói sẵn, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn trên địa bàn tỉnh.

Hội nghị đã giới thiệu một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Đo lường; hướng dẫn công bố hợp chuẩn, hợp quy theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN; Thông tư số 24/2013/TT-BKHHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động



kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tại Hội nghị, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã giải đáp những vướng mắc, khó khăn, đưa ra các khuyến cáo nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đề xuất giải pháp giúp các cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy việc thực hiện đúng các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. ■



## HIỆU QUẢ CỦA VIỆC DUY TRÌ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001, ISO 14001 VÀ CÔNG CỤ 5S

Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng

Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng chuyên kinh doanh hóa chất, vật tư khoa học kỹ thuật; sản xuất và phân phối thuốc điều hòa sinh trưởng RIC 10 WP; hợp tác với trường Đại học Trung Nam Hàn Quốc phân phối thuốc Tiêu tuyến trùng 18 EC...

Qua 14 năm hình thành và phát triển, Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng đã từng bước nâng cấp, cải tiến đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường.

### Quá trình thực hiện và duy trì hệ thống quản lý ISO 9001, 14001, công cụ 5S

Năm 2010, được sự hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng, Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và được cấp giấy chứng nhận ngày 18/3/2011. Định kỳ hàng năm, Công ty được tổ chức chứng nhận giám sát, duy trì, cải tiến, nâng cấp hệ thống. Năm 2017, Công ty TNHH đã nâng cấp, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.

Để đáp ứng các quy định của pháp luật và định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2010 và được cấp chứng nhận ngày 18/10/2012. Công ty thường xuyên duy trì, cải tiến hệ thống quản lý môi trường và đang trong quá trình chuyển đổi ISO 14001:2010 sang phiên bản ISO 14001:2015 nhằm đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Không dừng lại ở việc áp dụng các hệ thống quản lý, tháng 8/2014, Công ty tham gia Dự án "Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng"; áp dụng công cụ 5S vào hoạt động sản xuất nhằm cải thiện môi trường làm việc và hỗ trợ cho việc triển khai duy trì hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 đạt hiệu quả. Việc áp dụng các hệ thống quản lý và công cụ 5S được Công ty duy trì, cải tiến thường xuyên.

### Một số kết quả đạt được

Qua nhiều năm áp dụng, duy trì hệ thống ISO 9001, ISO 14001, 5S, Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng đã đạt được những kết quả sau:

- Áp dụng quy tắc "Viết ra những gì cần làm; làm đúng những gì đã viết, viết lại hồ sơ những gì đã làm; đánh giá những gì đã làm so với những gì



đã viết; tiến hành khắc phục và đưa ra biện pháp phòng ngừa", Công ty đã quản lý công việc hiệu quả dựa trên quy trình thực hiện công việc. Quy trình này được xây dựng, cải tiến liên tục, phù hợp với thực tế; có bằng chứng ghi nhận cụ thể quá trình thực hiện.

- Quy trình bán hàng được thiết lập các bước nhằm đảm bảo hàng hóa đúng chất lượng, giao hàng kịp thời theo yêu cầu của khách hàng. Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch và thực hiện các bước chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao uy tín, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

- Quy trình mua hàng thiết lập các bước đảm bảo cung cấp đúng thời hạn, chủng loại, chất lượng vật tư, nguyên liệu, hàng hóa đầu vào, công cụ, dụng cụ theo đề xuất. Công ty định kỳ lập danh sách nhà cung cấp tối ưu với sản phẩm, hàng hóa chất lượng, giá thành tốt và thời gian công nợ hợp lý.

- Các bước công việc trong quá trình sản xuất được kiểm soát theo quy trình, đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu chất lượng đặt ra; kiểm soát sản phẩm không phù hợp, xử lý sản phẩm lỗi trước khi đến tay người tiêu dùng.

- Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo quy trình và hướng dẫn, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị.

- Quản lý kho hàng, sản phẩm, công cụ, dụng cụ phù hợp và hiệu quả theo nguyên tắc hàng nhập trước xuất trước, giảm thiểu sai sót, mất mát, thiếu hụt. Kho được sắp xếp theo đúng quy định, gọn gàng, sạch đẹp, đảm bảo nguyên tắc dễ nhìn, dễ thấy, dễ lấy và dễ kiểm tra.

- Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá môi trường, lập bảng kiểm soát nhằm đảm bảo tiết





kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên thu gom, phân loại tạo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ, thông thoáng, đủ ánh sáng, giảm tiếng ồn cho nhân viên.

- Hồ sơ, tài liệu của Công ty được xây dựng theo mẫu chuẩn và quản lý theo quy trình kiểm soát hồ sơ, tài liệu. Hồ sơ, tài liệu được thực hiện 5S thường xuyên; lập danh mục, tài liệu điện tử và tạo đường dẫn đến từng hồ sơ, giúp thuận tiện cho việc kiểm soát, lưu trữ, tìm kiếm.

- Ngoài ra, Công ty còn xây dựng các quy trình khác để thực hiện công việc hiệu quả như: tuyển dụng, đào tạo, kiểm soát doanh số, chi phí, công nợ, tổ chức hội nghị, hội thảo,...

Nhờ áp dụng tốt các hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 và công cụ 5S, Công ty đã kiểm soát được chi phí sản xuất trực tiếp và gián tiếp, giảm thiểu chi phí sai hỏng, tăng lợi nhuận, nâng cao chất lượng sản phẩm và nhận thức của cán bộ, công nhân viên, người lao động, tạo môi trường làm việc ngày càng tốt hơn,...

### Định hướng trong thời gian tới

Hiệu quả của việc áp dụng hệ thống quản lý theo ISO 9001, ISO 14001 và công cụ 5S đã góp phần mang lại cho Công ty những sản phẩm đảm bảo chất lượng, được người tiêu dùng tin tưởng, từ đó nâng cao đời sống của người lao động,



tăng hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty nhận thấy trách nhiệm, nghĩa vụ duy trì, cải tiến thường xuyên các hệ thống quản lý theo ISO 9001, ISO 14001 và công cụ 5S để ngày càng nâng cao hiệu quả công việc cũng như ý thức của người lao động đối với cộng đồng, môi trường,...

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng sẽ áp dụng một số công cụ khác như Kaizen, 6 Sigma, KPIs,... để hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển hơn nữa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và xã hội. ■

## TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH CỦA DOANH NGHIỆP

UBND tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành tăng cường hoạt động của đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn, nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc mà các doanh nghiệp gặp phải, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong quá trình sản xuất - kinh doanh.

Theo đó, UBND tỉnh giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch Lâm Đồng tiếp tục duy trì và phân công cán bộ thường trực tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp thông qua đường dây nóng và hộp thư điện tử của tỉnh theo quy định. Ghi chép đầy đủ, trung thực, kịp thời tổng hợp những nội dung phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp gửi các sở, ngành, địa phương liên quan để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý các ý kiến, phản ánh của doanh nghiệp để công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng giao Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên phổ biến thông tin tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp đến người dân, doanh nghiệp về phạm vi tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng và hộp thư điện tử để người dân và doanh nghiệp biết nhằm có những phản ánh, kiến nghị phù hợp. ■



## QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHÉP ĐO KHỐI LƯỢNG TRONG THƯƠNG MẠI BÁN LẺ

**NGUYỄN VĂN LÂM**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Ngày 27/6/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BKHCN quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ.

### Phương tiện đo

Cân được sử dụng để thực hiện phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ phải bảo đảm:

- Có phạm vi cân phù hợp với khối lượng hàng hóa cần cân; giá trị độ chia (d) (như thể hiện trên nhãn mác của cân) tương ứng với khối lượng hàng hóa cần cân theo quy định tại Thông tư.

- Đã được kiểm định tại tổ chức kiểm định được chỉ định theo quy định pháp luật về đo lường.

- Các bộ phận, chi tiết của cân phải phù hợp với mẫu đã được phê duyệt.

- Các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường cơ bản của cân phải được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định được chỉ định.

### Lượng thiếu cho phép

Lượng thiếu cho phép đối với từng loại, mức cân tương ứng không vượt quá 3 lần giá trị độ chia (d) hoặc 2 lần giới hạn của sai số cho phép khi kiểm định ban đầu của cân được sử dụng.

### Quả cân đối chứng

Quả cân đối chứng có thể gồm một hoặc nhiều quả cân loại 0,5 kg; 1 kg; 2 kg; 5 kg; 10 kg; 20 kg, phải bảo đảm có sai số không lớn hơn 1/1.000 khối lượng danh định của quả cân (hoặc có cấp chính xác  $M_1$ ); đã được kiểm định tại tổ chức kiểm định được chỉ định theo quy định pháp luật về đo lường và được bảo quản, sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### Phép đo trong thương mại bán lẻ không phù hợp yêu cầu quy định khi:

- Sử dụng cân để bán hàng cho khách hàng, nếu giá trị chỉ thị trên cân trừ đi khối lượng (hoặc



Vị trí kẹp chì niêm phong đối với cân đồng hồ lò xo



Dán tem niêm phong đối với trường hợp không thể kẹp chì

tổng khối lượng) của các quả cân đối chứng mà lớn hơn lượng thiếu cho phép.

- Trường hợp sử dụng cân để mua hàng của khách hàng, nếu khối lượng (hoặc tổng khối lượng) của các quả cân đối chứng trừ đi giá trị chỉ thị trên cân mà lớn hơn lượng thiếu cho phép.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện phép đo đối chứng; tổ chức hoạt động kiểm định; chủ trì, phối hợp với ban quản lý chợ, trung tâm thương mại hướng dẫn người mua thực hiện phép đo đối chứng để kiểm tra khối lượng hàng hóa đã mua;... Đồng thời, Ban quản lý chợ và các trung tâm thương mại có trách nhiệm đặt, duy trì, bảo quản các quả cân đối chứng, thực hiện phép đo đối chứng theo quy định của Thông tư.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 15/8/2017. ■



## TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU GIỐNG HOA TẠI LÂM ĐỒNG NĂM 2017

*Trạm Kiểm dịch và Kiểm định thực vật*

### Tình hình nhập khẩu giống hoa tại Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh đứng đầu cả nước về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 51.799,1 ha (chiếm 18,57% diện tích đất sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh). Một trong những yếu tố quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm trong sản xuất và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là giống cây trồng. Tuy nhiên, các giống cây trồng tại địa phương hiện nay không đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Vì vậy, việc nhập khẩu giống mới, có chất lượng cao là rất cần thiết. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng năm, trên địa bàn tỉnh có 30-40 doanh nghiệp nhập khẩu hơn 60 loại giống từ các nước về trực tiếp gieo trồng và cung cấp cho nông dân địa phương.

Giống cây trồng nhập khẩu chủ yếu là rau, hoa, lúa, bắp, cây ăn quả từ các nước Đài Loan, Hàn Quốc, Pháp, Thái Lan, Peru, Mexico, Hà Lan, Chi Lê, Nhật Bản, Ấn Độ, Mỹ, Đan Mạch, Ý, Trung Quốc, Đức, Bỉ, Ba Lan, Tây Ban Nha, New Zealand, Israel. Trong đó, giống hoa chủ yếu nhập khẩu từ Hà Lan, Chi Lê, Nhật Bản, Mỹ, Đan Mạch, Ý, Đài Loan, Trung Quốc, Đức, Bỉ, Ba Lan, Tây Ban Nha, New Zealand, Israel và Ấn Độ.

### Số lượng, chủng loại giống hoa nhập khẩu năm 2017

So với cùng kỳ năm 2016, lượng giống hoa nhập khẩu về Lâm Đồng năm 2017 giảm 34,7%, tuy nhiên, số lượng và chủng loại tăng, cụ thể:

- Trong năm 2017, có 13 doanh nghiệp nhập khẩu 238 lô giống hoa gồm 33 chủng loại với 62,45 triệu củ, cây, ngọn, hạt, cành về gieo trồng trên diện tích 350 ha (năm 2016, có 14 công ty nhập khẩu 252 lô giống với trên 95,67 triệu củ, ngọn, hạt, cây giống của 29 chủng loại về gieo trồng trên diện tích gần 500 ha).

- Giống hoa Lily được nhập khẩu chủ yếu từ Hà Lan, Chi Lê, Pháp và New Zealand với số lượng củ giống là 44,3 triệu củ/132 lô, tương đương 147 ha, chủ yếu trồng tại thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận (chỉ bằng 50% so với năm 2016 với 79,1 triệu củ, tương đương 280-300 ha). Chủng loại giống hoa Lily nhập khẩu năm 2017 tương tự năm 2016, chủ yếu là các giống Sorbone, Tiber, Manissa, Yelloween, Robina, Conca D'or, Marlon, Cassini, Indiana..., nhưng



tập trung vào các giống phong phú về màu sắc, độ bền cao, dễ vận chuyển, được thị trường ưa chuộng như Yelloween (vàng thơm), Conca D'or (vàng ù), Sorbone (hồng thơm), Robina (ù đỏ), Manissa (vàng ù đứng)... Kích thước củ giống từ 12-26 mm (chủ yếu là 18-20 mm).

- Lan Hồ điệp được nhập khẩu chủ yếu từ Đài Loan, Trung Quốc với số lượng 2,9 triệu cây, tương đương 70-80 ha (giảm 21%, tương đương 791.776 cây so với năm 2016).

- Ngọn Cúc giống cũng có số lượng nhập khẩu ít hơn, tập trung ở các nước Nhật Bản, Hà Lan, Đan Mạch, Trung Quốc với số lượng 316.074 ngọn. Trong năm 2017, các doanh nghiệp đã nhập khẩu 500.000 hạt giống Cúc Nhật về gieo trồng.

- Hoa Anh thảo được Công ty TNHH Dalat Hasfarm nhập khẩu từ Nhật Bản với số lượng 88.000 hạt, tương đương 6 ha (ít hơn 52.000 hạt so với năm 2016).

Tuy nhiên, trong năm 2017, số lượng giống hoa cao cấp được nhập khẩu tăng:

- Cát tường là một trong những loại hoa cao cấp được thị trường ưa chuộng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết với lượng nhập tăng 59%, tương đương 3,97 triệu hạt giống so với năm 2016. Do thời gian từ khi gieo hạt đến khi nở hoa khá dài (khoảng 7-8 tháng), để chuẩn bị cho vụ hoa Tết, các doanh nghiệp đã nhập giống Cát Tường từ tháng 3-4. Năm 2017, hoa Cát tường được nhập khẩu chủ yếu từ Nhật Bản với số lượng 10,7 triệu hạt, tương đương 30,6 ha.

- Giống hoa Cẩm chướng được nhập khẩu cao gấp 2 lần so với năm 2016 với 213.909 ngọn (tương đương diện tích 9 ha), thị trường nhập khẩu chủ yếu từ Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha.

Ngoài ra, một số giống hoa mới được nhập khẩu từ Hà Lan, Đan Mạch, Đức như:





- Giống hoa Huệ tây được Công ty TNHH Hoa Nhật Hoàng nhập khẩu từ Hà Lan với số lượng 1,76 triệu củ.

- Giống hoa Dâm bụt được nhập từ Đan Mạch với số lượng 102.200 ngọn.

Nhìn chung, thị trường giống hoa nhập khẩu được các doanh nghiệp chủ lực như Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty Cổ phần Công

nhệ Sinh học Rừng hoa Đà Lạt, Công ty TNHH Hoa Nhật Hoàng, Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trường Hoàng, Công ty TNHH Hoa Tây Nguyên... nhập khẩu về trồng tại thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận như Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương đã góp phần làm phong phú thêm chủng loại hoa phục vụ các dịp lễ và Tết Mậu Tuất 2018. ■

#### Bảng chủng loại, số lượng giống hoa nhập khẩu về Lâm Đồng năm 2017

STT	Chủng loại	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng nhập (củ, cây, ngọn, hạt)	Diện tích gieo trồng (ha)
				Tổng cộng	
Hoa các loại			Củ, cây, ngọn, cành	50.780.908	301,58
			Hạt	11.666.530	40,02
1	Củ giống hoa Lily	Chi Lê, New Zealand, Hà Lan, Pháp	Củ	44.284.580	147,62
2	Lan Hồ điệp	Đài Loan, Trung Quốc	Cây	1.848.740	46,22
3	Lan Hồ điệp lai	Đài Loan, Trung Quốc	Cây	1.035.958	25,90
4	Hoa Cẩm chướng	Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha	Ngọn	151.715	6,07
		Tây Ban Nha	Cây	62.194	2,49
5	Hoa Sao tím	Nhật Bản	Ngọn	6.121	0,24
6	Hoa Trạng nguyên	Đan Mạch	Ngọn	7.800	0,26
7	Hoa Càng cua	Đan Mạch	Ngọn	23.200	1,55
8	Hoa Sống đời	Đan Mạch	Ngọn	275.274	13,76
9	Cây mô Dương xỉ	Hà Lan	Cây	137.598	0,69
10	Cúc Aster	Đan Mạch	Ngọn	15.087	0,03
11	Giống hoa Cúc	Nhật Bản, Hà Lan, Trung Quốc	Ngọn	297.397	0,59
12	Cúc Cánh bướm	Đan Mạch	Ngọn	3.590	0,01
13	Cúc Nhật	Nhật Bản	Hạt	500.000	1,00
14	Giống hoa Hồng môn	Hà Lan	Cây	104.016	4,16
15	Giống hoa Triệu chuông	Đức	Cây	541	0,04
16	Hoa Cát tường	Nhật Bản	Hạt	10.724.130	30,64
17	Hoa Hồng	Hà Lan	Cành	14.212	0,284
18	Hoa Salem	Hà Lan	Ngọn	5.303	0,21
19	Hoa Baby	Đức	Cây	360	0,01
20	Hoa Solidago	Đức	Cây	240	0,01
21	Hoa Dâm bụt	Đan Mạch	Ngọn	102.200	0,34
22	Thủy tiên	Hà Lan	Cây	18.560	1,24
23	Cây cấy mô	Bỉ, Ba Lan, Nhật Bản	Cây	51.854	-
24	Hoa Anh thảo	Nhật Bản	Hạt	88.000	5,87
25	Hoa Mồm chó	Mỹ, Nhật Bản	Hạt	254.400	8,48
26	Hoa Bóng nước	Đan Mạch	Cây	360	0,02
27	Củ giống hoa Huệ tây	Hà Lan	Củ	1.761.050	5,87
28	Thu hải đường	Đan Mạch	Ngọn	4.000	0,27
29	Hoa Dứa	Hà Lan	Ngọn	11.400	0,76
30	Đồng tiền	Hà Lan	Hạt	100.000	0,03
31	Tulip	Hà Lan	Củ	461.890	30,79
32	Cẩm tú cầu	Hà Lan	Ngọn	319	0,02
33	Mào gà	Mỹ	Ngọn	8.000,00	0,53



## HỖ TRỢ 60 TRIỆU ĐỒNG/DOANH NGHIỆP CHỨNG NHẬN HALAL

Theo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng, trên địa bàn tỉnh hiện có 6 doanh nghiệp đã được cấp chứng nhận Halal, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến nông sản xuất khẩu.

Chứng nhận Halal là chứng nhận cạnh tranh và sản xuất, chế biến phù hợp với Luật Hồi giáo. Đây là chứng nhận cần thiết để xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường có người tiêu dùng theo đạo Hồi. Theo bà Phạm Thị Nhâm, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, không chỉ xuất khẩu, hiện nay, tại thị trường Việt Nam có nhiều nhà hàng phục vụ thức ăn cho người tiêu dùng theo đạo Hồi. Để cung cấp sản phẩm vào chuỗi nhà hàng này, doanh nghiệp buộc phải có chứng nhận Halal. Trong thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ hỗ trợ 60 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia chứng nhận Halal, cùng với hoạt động tư vấn về thông tin, tiêu chuẩn... nhằm giúp doanh nghiệp đạt được chứng nhận, thuận lợi trong quá trình xuất khẩu hàng hóa. ■



## DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2017

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ
1	Sữa chua dâu tây	Công ty Cổ phần Sữa Đà Lạt	Xã Tu Tra, huyện Đơn Dương
2	Lựa tơ tằm	Công ty TNHH Xe tơ - Dệt lụa Hà Bảo	Khu 8, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc
3	Máy gieo hạt chân không 6 trong 1 tự động	Hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Chương	Số 78, tổ 3, thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương
4	Mắc ca sấy	Công ty TNHH Việt Xanh Maca	Số 41, Trần Thủ Độ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng
5	Cà phê phin giấy	DNTN Hồng Tiến Đức	Số 170, thôn 9, xã Tân Châu, huyện Di Linh
6	Bộ sản phẩm trà Oolong	Công ty Cổ phần Long Đình	Thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà
7	Hạt Mắc ca Việt	Công ty TNHH Mắc ca Việt	Số 50, thôn 3, Hòa Trung, huyện Di Linh
8	Trà xanh nguyên chất	Hộ kinh doanh Đặng Thị Yên	Số 213, Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh
9	Máy tách vỏ xanh trái Mắc ca	Công ty TNHH cơ khí nông nghiệp Thanh Trị	Số 347, Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng
10	Cà phê Chim Vàng - Golden Birds Coffee	Công ty TNHH Tám Trinh	Thôn Quang Trung 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà
11	Tương ớt Đại Bình Dương	Công ty TNHH Thực phẩm Đại Bình Dương	Số 52, thôn Lạc Xuân 1, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương
12	Gạo nếp Quýt	Hợp tác xã Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ Quyết Tâm	Xã An Nhơn, huyện Đạ Tẻh



## TIN CẢNH BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

### THỎ NHĨ KỲ

**Sản phẩm điều chỉnh:** Các loại rượu thơm.

**Thông báo số** G/TBT/N/TUR/107, ngày 12 tháng 10 năm 2017

**Mô tả nội dung:** thông báo này đưa ra các quy tắc chung về định nghĩa và các đặc điểm của rượu thơm, rượu vang thơm, cocktail rượu thơm nhằm bảo vệ chỉ dẫn địa lý các sản phẩm rượu thơm.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** bảo vệ sức khỏe con người và bảo hộ sản phẩm.

**Thời hạn góp ý:** 09/12/2017.

**Thời hạn dự kiến thông qua:** 01/01/2018.

**Thời hạn dự kiến có hiệu lực:** 31/12/2018.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Tổng cục Thực phẩm và Kiểm soát - Bộ Lương thực, Nông nghiệp và Chăn nuôi Thổ Nhĩ Kỳ.

**Địa chỉ:** Eskişehir Yolu 9. Km Lodumlu/ANKARA

**Điện thoại:** +90 312 287 33 60

**Fax:** +90 312 287 72 66

**Email:** tarimbilgi@tarim.gov.tr

### MALAWI

**Sản phẩm điều chỉnh:** Rượu vang từ trái cây.

**Thông báo số** G/TBT/N/MWI/10, ngày 02 tháng 10 năm 2017.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các loại rượu vang sản xuất trong nước được pha chế từ trái cây.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** quy định các thông tin, ghi nhãn; ngăn chặn hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người; đảm bảo các yêu cầu chất lượng.

**Thời gian góp ý:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Thời gian dự kiến có hiệu lực:** 6 tháng kể từ ngày tiêu chuẩn được thông qua.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Văn phòng Tiêu chuẩn Malawi.

**Địa chỉ:** Đường Moirs, Blantyre, Malawi

**Điện thoại:** +265 1 870 488

**Fax:** +265 1 870 756

**Email:** mbs@mbsmw.org

### UGANDA

**Sản phẩm điều chỉnh:** Thuốc trừ sâu.

**Thông báo số** G/TBT/N/UGA/803, ngày 05 tháng 01 năm 2018.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn quy định các thủ tục và yêu cầu đối với việc xử lý, lưu trữ thuốc trừ sâu của gia đình, hộ nông dân, các nhà khai thác, kiểm soát dịch hại, nhà phân phối, nhà sản xuất, đóng gói và người đóng gói lại để đảm bảo hạn chế rủi ro thấp nhất đối với sức khỏe, sự an toàn cho tài sản và môi trường. Dự thảo tiêu chuẩn này cũng bao gồm các hoạt động sơ cứu cần thực hiện trong trường hợp xảy ra sự cố và các thủ tục chữa cháy.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người; bảo vệ cuộc sống của động, thực vật.

**Thời gian góp ý:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Thời hạn dự kiến có hiệu lực:** sau khi được Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Hợp tác xã yêu cầu.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Văn phòng Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda

**Địa chỉ:** Lô 2-12, Đường tránh, Công viên Công nghiệp và Thương mại, Kyaliwajala Rd, Kampala, Uganda

**Điện thoại:** +256 41 450 59 95

**Fax:** +256 41 428 61 23

**Email:** info@unbs.go.ug





## BURUNDI

**Sản phẩm điều chỉnh:** Ngô hạt.

**Thông báo số** G/TBT/N/BDI/3, ngày 18 tháng 12 năm 2017.

**Mô tả nội dung:** tiêu chuẩn quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các giống ngô được trồng từ các giống ngô thông thường như *Zea Mays indentata* L. hoặc *Zea mays indurata* L. hoặc các giống lai sử dụng cho người tiêu dùng.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** đảm bảo thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Văn phòng Tiêu chuẩn và Kiểm soát Chất lượng Burundi.

**Địa chỉ:** Boulevard de la Tanzanie No 500 - B.P 3535 Bujumbura, Burundi

**Điện thoại:** +257-22 22 15 77/22 22 18 15

**Email:** info@bbn-burundi.org

## SAINT LUCIA

**Sản phẩm điều chỉnh:** Nước uống đóng chai.

**Thông báo số** G/TBT/N/LCA/52, ngày 28 tháng 11 năm 2017.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn quốc gia này quy định các yêu cầu về độ tinh khiết, phương pháp xử lý, sự chấp nhận về vi khuẩn học, quy cách đóng gói và dán nhãn cho các sản phẩm nước được đóng gói sẵn dùng làm đồ uống hoặc trong thực phẩm.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho nước được phân phối bởi hệ thống cấp nước công cộng; đồ uống có ga, soda hoặc nước uống đóng chai sử dụng cho các mục đích khác mà không phải là nước giải khát.

Khi áp dụng, tiêu chuẩn này nên kết hợp với tiêu chuẩn SLCP 4 về Nước đóng gói - Quy tắc thực hành vệ sinh để thu thập, chế biến và tiếp thị của Saint Lucia.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và đảm bảo an toàn thực phẩm.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Văn phòng Tiêu chuẩn Saint Lucia.

**Địa chỉ:** Bisee Industrial Estate

**Điện thoại:** 1-758-456-0102/453-0049

**Email:** info@slbs.org

## ISRAEL

**Sản phẩm điều chỉnh:** Cà phê rang.

**Thông báo số** G/TBT/N/ISR/977, ngày 21 tháng 11 năm 2017.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn soát xét, sửa đổi một phần tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng SI 1103 đối với cà phê rang. Tiêu chuẩn sửa đổi các nội dung như sau:

- Sửa đổi phương pháp thử theo các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan;
- Bỏ điều khoản đối phó với sự tuân thủ;
- Bổ sung yêu cầu tuân thủ các quy định của Israel liên quan đến các chất gây ô nhiễm thực phẩm (kim loại nặng, dư lượng thuốc trừ sâu và độc tố nấm mốc);
- Bổ phụ lục A về hệ thống tài liệu.

Cả tiêu chuẩn cũ và tiêu chuẩn mới sửa đổi sẽ được áp dụng sau khi công bố trong Công báo của Israel trong thời gian 12 tháng. Trong thời gian này, sản phẩm có thể được kiểm tra theo tiêu chuẩn cũ hoặc đã sửa đổi.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** bảo vệ sức khỏe con người.

**Thời gian góp ý:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Thời hạn dự kiến có hiệu lực:** sau khi công bố chính thức trên Công báo của Israel.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Điểm hỏi đáp Hiệp định WTO-TBT của Bộ Kinh tế và Công nghiệp.

**Điện thoại:** + (972) 3 7347501

**Email:** Yael.Friedgut@economy.gov.il



## DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô, công suất	Tổng vốn đầu tư (USD)
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng CCN Lộc Phát	Phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc	37,4 ha	6.000.000
2	Nhà máy thu gom và xử lý nước thải thành phố Bảo Lộc	Phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc	5 ha, 2.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	15.000.000
3	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan	KCN Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc	3-4 ha, 10.000-20000 tấn/năm	3.000.000 - 5.000.000
4	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan	KCN Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc	2-3 ha, 30.000-50.000 tấn/năm	5.000.000 - 7.000.000
5	Các dự án đầu tư công nghiệp phục vụ phục vụ lĩnh vực sản xuất cơ khí, chế tạo ngành công nghiệp ô tô, xe máy, linh kiện điện tử, may mặc, xây dựng	KCN Lộc Sơn và CCN Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc	5-10 ha, 30.000-50.000 tấn/năm	10.000.000 - 20.000.000
6	Nhà ở công nhân và các dịch vụ tiện ích công cộng trong các KCN	KCN Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc	3 ha	7.000.000
7	Nhà ở công nhân và các dịch vụ tiện ích công cộng trong các KCN	KCN Phú Hội, huyện Đức Trọng	1,9 ha	5.500.000
8	Xây dựng hạ tầng KCN – Nông nghiệp Tân Phú	Xã Phú Hội, huyện Đức Trọng	323 ha	500.000.000
9	Điện gió	Hiệp An, Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng	150 MW/DA	Theo dự án
10	Điện gió	Ninh Loan, Tà Hine, Đà Loan, huyện Đức Trọng	300 MW/DA	Theo dự án
11	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Huyện Đức Trọng	3-5 ha/nhà máy	2.000.000 - 3.000.000
12	Xây dựng nhà máy cấp nước	Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng	10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	7.000.000
13	Xây dựng nhà máy cấp nước	Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng	3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	3.000.000
14	Nhà máy xử lý nước thải	Thị trấn Liên Nghĩa (Nam sông Đa Nhim), huyện Đức Trọng	2.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	15.000.000
15	Nhà máy xử lý nước thải	Thị trấn Liên Nghĩa (khu quy hoạch 200 ha), huyện Đức Trọng	2.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	15.000.000
16	Xây dựng cơ sở hạ tầng CCN Tam Bó	Xã Tam Bó, huyện Di Linh	30 ha	Theo dự án
17	Dự án chế biến khoáng sản, nông lâm sản, cơ khí vừa và nhỏ	CCN Gia Hiệp, huyện Di Linh	Theo dự án	Theo dự án
18	Nhà máy chế biến rang xay, sản xuất cà phê hòa tan và các sản phẩm từ cà phê	CCN Tam Bó, huyện Di Linh	1.000-1.500 tấn/năm	Theo dự án
19	Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	CCN Tam Bó, huyện Di Linh	8.000- 1.000.000 tấn/năm	Theo dự án
20	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung	CCN Tam Bó, huyện Di Linh	30-50 triệu viên/năm	Theo dự án
21	Nhà máy chế biến nông sản	CCN Tam Bó, huyện Di Linh	Theo dự án	Theo dự án
22	Điện gió	Xã Gung Ré, huyện Di Linh	70 MW	Theo dự án



23	Xây dựng nhà máy cấp nước từ hồ Ka La	Xã Bảo Thuận, huyện Di Linh	10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	3.000.000
24	Nhà máy chế biến chè đặc sản, chè gói, chè nguyên liệu	CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	3-4 ngàn tấn/năm	1.500.000 - 7.000.000
25	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan, cà phê bột	CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	3-4 ngàn tấn/năm	1.500.000 - 7.000.000
26	Nhà máy chế biến gỗ, sản xuất ván nhân tạo, sản xuất đồ gia dụng từ gỗ,...	CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	0,5 triệu sản phẩm/năm	1.500.000 - 7.000.000
27	Nhà máy sản xuất viên nén nguyên liệu lâm nghiệp	CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Theo dự án	1.500.000 - 7.000.000
28	Nhà máy cấp đông lạnh trái cây các loại	CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Theo dự án	1.500.000 - 7.000.000
29	Nhà máy chế biến mũ cao su	Xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm	10-15 ngàn tấn/năm	Theo dự án
30	Nhà máy chế biến chè xanh	Huyện Bảo Lâm	10-20 ngàn tấn/năm	Theo dự án
31	Xây dựng cơ sở hạ tầng CCN Ka Đô	Xã Ka Đô, huyện Đơn Dương	47,2 ha	3.500.000
32	Nhà máy chế biến cà chua	CCN Ka Đô, huyện Đơn Dương	3 ha	1.500.000
33	Nhà máy chế biến các sản phẩm thực phẩm từ sữa bò	CCN Ka Đô, huyện Đơn Dương	3-5 ha	1.500.000
34	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	CCN Ka Đô, huyện Đơn Dương	3-5 ha	1.500.000
35	Nhà máy sản xuất gạch không nung	Xã Tu Tra, huyện Đơn Dương	3-5 ha	2.000.000
36	Điện gió	Tân Hà, Tân Văn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Tân Thành, huyện Lâm Hà	350 MW/DA	Theo dự án
37	Nhà máy sản xuất chế biến rau, củ, quả cấp đông	CCN Đình Văn, huyện Lâm Hà	15.000 tấn/năm	1.500.000
38	Nhà máy xay xát lúa, ngũ cốc	CCN Đình Văn, huyện Lâm Hà	15.000 tấn/năm	650.000
39	Mở rộng nâng công suất nhà máy gạch không nung Gia Lâm	Xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà	15 triệu viên/năm	650.000
40	Xây dựng cơ sở hạ tầng CCN Đạ Huoai	Huyện Đạ Huoai	59,745 ha	9.000.000
41	Sản xuất điện năng lượng mặt trời	CCN Đạ Huoai, huyện Đạ Huoai	Tùy dự án	Tùy dự án
42	Nhà máy chế biến mũ cao su	CCN Đạ Huoai, huyện Đạ Huoai	2.500 tấn/năm	1.500.000
43	Nhà máy chế biến củ, quả, trái cây đặc sản	CCN Đạ Huoai, huyện Đạ Huoai	5.000 tấn/năm	2.000.000
44	Nhà máy xay xát gạo với công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển thương hiệu "Lúa gạo Cát Tiên"	Xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên	30.000 tấn/năm	2.000.000
45	Nhà máy chế biến hạt điều	Xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên	2.000 tấn nguyên liệu/năm	1.500.000
46	Nhà máy sản xuất vật liệu gạch không nung	Thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên	10 triệu viên/năm	350.000
47	Nhà máy chế biến rau, củ, quả	CCN Phát Chi, thành phố Đà Lạt	9,380 m <sup>2</sup>	Theo dự án
48	Nhà máy chế biến đồ uống có cồn và không cồn	CCN Phát Chi, thành phố Đà Lạt	14,360 m <sup>2</sup>	Theo dự án
49	Sản xuất điện năng lượng mặt trời	Địa bàn các huyện trong tỉnh	Đề xuất của nhà đầu tư	Theo dự án





## CÔNG TY TNHH MTV HIM LAM MẮC CA: GÓP PHẦN ĐA DẠNG HÓA CÂY CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

**VÕ DUẤN**

*Công ty TNHH MTV Him Lam Mắc ca*

Công ty TNHH MTV Him Lam Mắc ca được thành lập tháng 8/2016, tiền thân là Dự án mắc ca Him Lam Lâm Đồng của Công ty Cổ phần Him Lam. Năm 2015, Công ty đã tổ chức điều tra, khảo sát, quy hoạch vùng trồng mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tại 93 xã, phường thuộc 7 huyện, 2 thành phố. Kết quả cho thấy, diện tích vùng trồng cây mắc ca tỉnh Lâm Đồng khoảng 245.152 ha, trong đó, diện tích đất quy hoạch trồng cây lâu năm khoảng 137.411 ha, cây hàng năm khoảng 14.366 ha, rừng sản xuất 93.375 ha. Việc trồng xen canh, trồng thuần cây mắc ca sẽ góp phần đa dạng hóa cây trồng, tái cơ cấu lại diện tích cây chè và cà phê già cỗi, góp phần gia tăng thu nhập cho người dân.

Trong quá trình triển khai Dự án, Công ty đã xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm phát triển bền vững cho ngành công nghiệp mắc ca, biên soạn tài liệu về chiến lược phát triển, kỹ thuật gieo ươm, nhân giống, canh tác, đồng thời xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nghiên cứu các giải pháp phát triển cây mắc ca.

### **Yếu tố tạo nên cây giống mắc ca chất lượng**

Được sự tư vấn của các nhà khoa học và sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành về mắc ca, sau hơn 2 năm triển khai, Công ty đã xây dựng và đưa vào hoạt động hai vườn ươm cây giống tại huyện Đơn Dương và thành phố Bảo Lộc với diện tích 20 ha, tổng công suất sản xuất đạt 1,7 triệu cây giống/năm. Vườn ươm của Công ty được thiết kế theo hướng tối ưu, áp dụng công nghệ kỹ thuật phù hợp cho việc sản xuất cây giống mắc ca. Cụ thể, Công ty xây dựng hệ thống nhà lưới ươm cây với tổng diện tích gần 4 ha, trang bị hệ

thống tưới nước và mái che đóng/mở tự động, thuận tiện trong quá trình chuẩn bị cho cây xuất vườn. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo cho cây giống xuất vườn khỏe mạnh, có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng sau khi trồng. Ngoài ra, toàn bộ hệ thống nhà lưới được trải bạt địa chất và rải đá mi sàn nhằm hạn chế sâu, bệnh hại cây giống.

Cùng với việc xây dựng vườn ươm, năm 2016, Công ty đã tìm hiểu và di thực 1.500 cây mắc ca đầu dòng khoảng 5-6 năm tuổi, cho năng suất ổn định, đã được chứng nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk về trồng tại Lâm Đồng. Các mắt ghép sử dụng trong quá trình sản xuất cây giống của Công ty đều lấy từ vườn đầu dòng này nên luôn đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng.

Năm 2017, Công ty đã sản xuất 500.000 cây giống mắc ca ghép cung cấp cho thị trường. Ngoài ra, Công ty còn hướng dẫn bà con nông dân kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản mắc ca thông qua các buổi hội thảo tại các xã, huyện trong khu vực quy hoạch vùng trồng.

Với kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất, chế biến mắc ca, ngoài việc cung cấp cây giống chất lượng, tư vấn kỹ thuật canh tác, xử lý sau thu hoạch, Công ty còn xúc tiến xây dựng nhà máy chế biến mắc ca và thu mua toàn bộ sản phẩm, đảm bảo đầu ra cho nông dân.

Bằng hướng đi này, Công ty TNHH MTV Him Lam Mắc ca đã xây dựng thương hiệu ổn định cho sản phẩm, phát triển bền vững, gắn kết và đồng hành cùng người nông dân trong hoạt động sản xuất, chế biến mắc ca tại Lâm Đồng. ■



**CÔNG TY TNHH MTV  
HIM LAM MẮC CA**

Địa chỉ: thôn Cầu Sắt, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 02633.641.500 - Hotline: 0988.117.189

Website: [www.himlammaca.com](http://www.himlammaca.com) - Email: [info@himlammaca.com](mailto:info@himlammaca.com)



## NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU HỒNG SẤY KHÔ ĐÀ LẠT BẰNG CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN

**MAI XUÂN LONG**

*Hợp tác xã Nông nghiệp Tổng hợp Đất Làng Cầu Đất*

Đà Lạt không chỉ đẹp bởi sự nên thơ của núi rừng, ngàn hoa, những con đường đèo quanh co, mà còn đẹp bởi những sản vật do thiên nhiên ban tặng. Một trong những đặc sản ngon, đẹp, lạ của Lâm Đồng nói chung và Đà Lạt nói riêng đó là Hồng treo. Là đặc sản của đất Đà Lạt, người dân làm Hồng treo nơi đây đã xây dựng được thương hiệu riêng của mình.

Cây Hồng đã có từ rất lâu trên mảnh đất Nam Tây Nguyên, tập trung từ vùng Lạc Dương, Trại Hầm, đèo Prenn,... trải dài đến xã Xuân Trường, Trại Hành, thị trấn D'ran. Đây là cây trồng đặc trưng của Đà Lạt, chỉ một số ít nơi có thể trồng được.

Từ xưa, trái Hồng được ăn và chế biến theo phương pháp truyền thống. Khi chín, trái thường mềm, khó vận chuyển xa, thời hạn bảo quản ngắn. Với mong muốn mang đến loại trái cây này cho mọi người thưởng thức, sản phẩm Hồng sấy gió theo công nghệ Nhật Bản đã được áp dụng, trở thành món quà đặc sản cho du khách mỗi khi đặt chân đến thành phố Đà Lạt.

Dọc theo quốc lộ 20 về hướng Đông Nam cách thành phố Đà Lạt khoảng 22 km sẽ đặt chân đến thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, nơi có nhiều đặc sản như chè, cà phê,... và đặc biệt là những vườn Hồng trĩu quả.

Để nâng cao giá trị kinh tế của loại trái cây đặc trưng này, người dân địa phương đã tìm những giống Hồng có chất lượng, năng suất cao. Những trái Hồng được treo trong nhà kính, qua thời gian từ 20-30 ngày, sẽ co lại dần do mất nước nhưng vẫn giữ được lượng đường, vì vậy khi thưởng thức, sẽ cảm nhận vị dai ở lớp vỏ bên ngoài, độ dẻo và ngọt thanh bởi mật đường bên trong trái.

Năm 2016, thành phố Đà Lạt đã mở lớp dạy nghề, chuyển giao công nghệ làm Hồng sấy gió theo công nghệ Nhật Bản cho nông dân xã Xuân Trường với trên 30 học viên tham gia. Các học viên đã nắm bắt quy trình, công nghệ chế biến và được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề. Họ đã áp dụng thành công công nghệ vào sản xuất, tạo ra những sản phẩm Hồng sấy gió đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, góp phần



Hồng treo có vỏ ngoài dai, bên trong mềm dẻo, mang lại vị ngọt thanh cho người thưởng thức

nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người nông dân.

Tuy nhiên, sản phẩm Hồng sấy theo công nghệ Nhật Bản hiện đang phải cạnh tranh với các sản phẩm không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, bán phá giá, trà trộn vào thị trường tiêu thụ ảnh hưởng đến niềm tin của người tiêu dùng đối với trái Hồng Đà Lạt.

Năm 2017, UBND thành phố Đà Lạt đã vận động hơn 30 thành viên tham gia thành lập Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đất Làng Cầu Đất; từng bước chuyển giao công nghệ sấy truyền thống sang công nghệ Nhật Bản.

Hợp tác xã nhằm liên kết kinh tế tập thể, cùng thống nhất quy trình sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm Hồng sấy gió của địa phương; ký kết hợp đồng nhằm đảm bảo đầu ra cho sản phẩm của các thành viên; từng bước đem lại đời sống ổn định, nâng cao giá trị kinh tế và thương hiệu Hồng sấy trái Đà Lạt, góp phần xây dựng xã Xuân Trường ngày càng phát triển. ■



## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ISRAEL TRONG BẢO QUẢN HOA SAU THU HOẠCH

**PHẠM THỊ SÔNG NGÂN**

*Hiệp hội hoa Đà Lạt*

**H**iện nay, sản lượng hoa cắt cành tại tỉnh Lâm Đồng đạt trên 2 tỷ cành/năm, chủ yếu tiêu thụ nội địa; tỷ lệ xuất khẩu chiếm khoảng 10%, tập trung vào các công ty lớn. Nguyên nhân do kỹ thuật bảo quản hoa cắt cành sau thu hoạch còn nhiều hạn chế dẫn đến chất lượng hoa kém, giá thành thấp, khó cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

Để góp phần cho ngành hoa phát triển bền vững, Hiệp hội Hoa Đà Lạt đã phối hợp với Tập đoàn Gadot Agro - một trong những tập đoàn nổi tiếng về công nghệ sau thu hoạch tổ chức hội thảo Giới thiệu công nghệ Israel trong bảo quản hoa sau thu hoạch nhằm giúp các tổ chức, cá nhân hiểu rõ cơ chế phát triển của hoa sau khi thu hoạch; tình hình phát triển nấm, bệnh; áp dụng các biện pháp bảo quản để hạn chế tổn thất, nâng cao chất lượng hoa.

Hội thảo đã thu hút gần 40 hội viên gồm các hộ nông dân và công ty trên địa bàn tham dự trong đó 80% là người trực tiếp sản xuất. Tại hội thảo, các chuyên gia đã trao đổi về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và tuổi thọ của hoa. Theo đó, hoa cắt cành đạt chất lượng cao khi đảm bảo các yếu tố:

- *Thu hoạch đúng thời điểm*: thu hoạch hoa vào đúng thời điểm đang phát triển để quá trình tăng trưởng vẫn tiếp tục sau khi cắt khỏi gốc giúp bung nụ đều; lưu giữ màu sắc, kích cỡ của hoa và thời gian sử dụng lâu hơn. Khuyến cáo thu hoạch các loài hoa Hồng, Cẩm chướng, Diên vĩ, Liatris, Lay ơn vào thời điểm nụ; Lan, Cúc, Đồng tiền vào thời điểm bung nụ.

Thời điểm thu hoạch ảnh hưởng đến màu sắc



Màu sắc không đáp ứng yêu cầu

Màu sắc đạt chuẩn cơ bản

Màu sắc đáp ứng yêu cầu

- *Xử lý sâu, bệnh, côn trùng*: để đảm bảo hoa đạt chất lượng cao, thời gian sử dụng lâu, cần xử lý sâu, bệnh, côn trùng bằng cách ngâm hoa cắt cành vào các loại dung dịch hoặc xử lý bằng máy xông hơi.

- *Chất lượng nước*: sau khi cắt, hoa thường được ngâm trong nước để duy trì quá trình phát triển. Cần khử ion trong nước, kiểm tra độ pH của dung dịch trước khi sử dụng những sản phẩm xử lý cho hoa cắt cành, bổ sung acid citric vào nước để giảm độ pH khi cần thiết; tránh sử dụng nước có chứa các ion có hại cho hoa như Natri, Flo,... Ngoài ra, vi khuẩn trong nước cũng là tác nhân gây hại, ảnh hưởng đến khả năng dẫn truyền, hấp thụ nước vào thân do vi khuẩn làm giảm đường kính thân, tắc nghẽn các mạch dẫn.

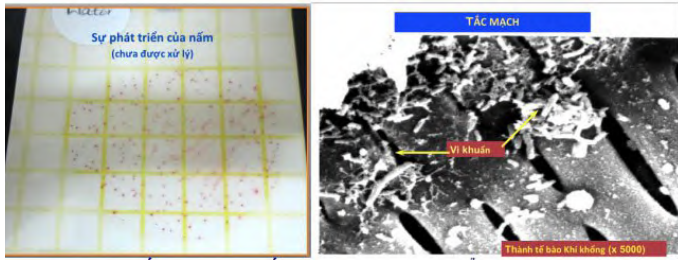
- *Các chất độc trong không khí*: đây là nguyên nhân làm giảm chất lượng hoa cắt cành. Ethylene, là hooc môn thực vật dạng khí, được sinh ra từ lượng lớn quả chín, hoa héo úa hoặc do đốt các vật liệu hữu cơ (xăng, dầu, củi, khói thuốc lá) gây ảnh hưởng đến hoa với nồng độ từ 0,1 ppm. Đây là chất khí nguy hiểm, là nguyên nhân gây chết non của 30% hoa cắt cành.

- *Nhiệt độ xử lý hoa*: nên xử lý hoa ở nhiệt độ thấp để hạn chế lão hóa sớm, giảm mất nước, thoát trong quá trình trao đổi chất, ngăn ngừa sâu, bệnh sinh trưởng, ngăn chặn sự tăng trưởng không mong muốn và ức chế Ethylene ảnh hưởng đến hoa. Tuy nhiên, không nên xử lý ở nhiệt độ quá thấp dẫn đến hoa bị rét, đông cứng.

Các chuyên gia đã giới thiệu giải pháp bảo quản hoa hiệu quả được Israel sử dụng như dung dịch nhúng TOG-STAR dùng bảo quản hoa xuất khẩu và dung dịch Long Life giúp cải tiến, nâng cao chất lượng hoa cắt cành.

- Dung dịch nhúng TOG-STAR chứa Prochloraz (thuốc diệt nấm Imidazole), sử dụng để bảo vệ và điều trị nấm cho hoa bằng cách ức chế sự tổng hợp Ergosterol trong thành tế bào nấm; Prochloraz có phổ nấm tương đối rộng





**Thân hoa cắt cành bị tắc mạch do vi khuẩn trong nước**

(*Alternaria, Botrytis, Fusarium Colletotrichum, Diplodia, Monosporascus, Septoria*), giúp giảm tổn thất, cải thiện chất lượng, tuổi thọ hoa cắt cành. Đối với hoa cắt cành phân phối tại thị trường trong nước, cần xử lý ngay sau khi thu hoạch trong dung dịch TOG từ 1-4 giờ ở nhiệt độ 16-26°C, độ ẩm 85-95%.

- Các cửa hàng hoa và người sử dụng hoa có thể dùng dung dịch Long Life hòa tan trong nước để kích thích nở nụ hoa mới, giữ hoa tươi trên 10 ngày mà không cần thay nước. Dung dịch Long Life là giải pháp phù hợp cho các loại hoa cắt cành và lá trang trí. Khi sử dụng dung dịch này, nước trong bình cắm sạch, không có mùi



Hoa hồng không được xử lý dung dịch TOG-STAR sau 7 ngày



Hoa hồng được xử lý dung dịch TOG-STAR sau 7 ngày



Chuyên gia thăm và tư vấn tại vườn lan Doly

hôi, không phải thay nước, cắt gốc cành hoa, an toàn với người sử dụng và thân thiện với môi trường; giúp nhằm nâng cao chất lượng, kéo dài tuổi thọ hoa.

Việc áp dụng công nghệ tiên tiến bảo quản hoa sau thu hoạch sẽ nâng cao chất lượng hoa cắt cành, tăng giá trị, sản lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, góp phần thực hiện mục tiêu thúc đẩy ngành hoa Lâm Đồng phát triển bền vững, đóng góp cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ■



Hoa hướng dương sử dụng dung dịch Long Life



Hoa hướng dương không sử dụng dung dịch Long Life



## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### MÁY SẤY PHUN PHỤC VỤ TÁCH CHIẾT TINH CHẤT TRONG CHÈ XANH, VỎI, CHÙM NGÂY

Lá chè, vối, chùm ngây có nhiều tinh chất quý có lợi cho sức khỏe, thường được người dân đun nước uống hoặc làm thực phẩm. Tuy nhiên, việc sử dụng theo phương pháp truyền thống thường không tận dụng hết các tinh chất quý trong lá. Xuất phát từ thực tế trên, các nhà khoa học thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã nghiên cứu, chế tạo thành công máy sấy phun ứng dụng trong việc tách chiết các tinh chất có trong lá chè xanh, vối, chùm ngây nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, thuận tiện khi sử dụng như tinh bột chè xanh, tinh chất vối, tinh chất chùm ngây...



Ưu điểm của máy sấy phun là hoạt động ổn định, vận hành dễ dàng, điều khiển tự động, thời gian sấy ngắn (khoảng vài chục giây), giá thành giảm 30-40% so với sản phẩm nhập khẩu cùng loại. Nhờ sử dụng phương pháp trích ly nên sản phẩm tách chiết vẫn giữ nguyên các tính chất (hương vị, tinh chất...) của nguyên liệu trước khi sấy. Hiện tại, sản phẩm máy sấy phun đang được Học viện Nông nghiệp Việt Nam hợp tác với Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ RUSE ứng dụng sản xuất một số sản phẩm thương mại như tinh chất vối, chùm ngây, nghệ.

**Chi tiết xin liên hệ: Nguyễn Thanh Hải, Khoa Cơ - Điện, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội; Điện thoại: 024.62617699/0978938874; Email: nthai@vnua.edu.vn.**

### HỆ THỐNG THIẾT BỊ BẢO QUẢN CHÈ ĐEN CTC BẰNG TỔ HỢP SILO CÓ SỬ DỤNG BƠM NHIỆT

Thực hiện đề tài "Nghiên cứu công nghệ và hệ thống thiết bị bảo quản chè bằng tổ hợp silo có sử dụng bơm nhiệt" thuộc Chương trình KC07/11-15, các nhà khoa học thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch đã nghiên cứu, chế tạo thành công hệ thống thiết bị bảo quản chè đen CTC bằng tổ hợp silo có sử dụng bơm nhiệt.

Hệ thống thiết bị bảo quản chè đen CTC gồm cụm tiếp nhận và phân phối chè vào các silo (năng suất 3,5-4 tấn/giờ); tổ hợp 16 silo được chế tạo bằng vật liệu inox Su 201-304 (dung tích 12 m<sup>3</sup>/silo, sức chứa 4,5 tấn chè đen CTC/silo); hệ thống định lượng và phối trộn chè theo tỷ lệ định trước (năng suất 3-3,5 tấn/giờ); trung tâm điều khiển, giám sát hoạt động của toàn bộ hệ thống có tác dụng điều khiển, giám sát tự động nhiệt độ, độ ẩm khối chè trong các silo, quá trình định lượng, phối trộn và cân đóng bao chè đen CTC. Kết quả ứng dụng tại Công ty TNHH MTV chè Á Châu (Phú Thọ) cho thấy, hệ thống bảo quản có thể duy trì chất lượng chè đen CTC trong 12 tháng, chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu.



**Chi tiết xin liên hệ: TS. Nguyễn Năng Nhượng - Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024.38687884/0913340910.**





## DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG BẢO CHẾ HẠT TÂN DƯỢC

Đây là sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị tự động bảo chế hạt tân dược năng suất tối thiểu 50 kg/giờ”, do Viện Cơ học và Tin học Ứng dụng thực hiện.

Các nhà khoa học của Viện đã chế tạo thành công dây chuyền thiết bị tự động bảo chế hạt tân dược năng suất tối thiểu 50 kg/giờ gồm: máy định lượng nhiều thành phần; máy trộn siêu tốc; máy xát hạt ướt; máy sấy tầng sôi; máy sữa hạt khô; máy trộn lập phương; hệ thống vận chuyển tự động; hệ thống điều khiển và giám sát trung tâm. Dây chuyền được



điều khiển tự động và giám sát bởi hệ thống điều khiển trung tâm, có năng suất cao, giá thành rẻ hơn các dây chuyền nhập khẩu nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ yêu cầu về khoa học và công nghệ của nhà sản xuất dược phẩm. Đặc biệt, dây chuyền an toàn tuyệt đối với môi trường, giúp giảm công lao động thủ công, tăng mức độ an toàn cho công nhân (do không tiếp xúc trực tiếp với máy móc, sản phẩm), chất lượng thuốc và độ ổn định được nâng cao gấp nhiều lần do không có sự can thiệp thủ công.

**Chi tiết xin liên hệ: KS. Phan Kỳ Bắc, Viện Cơ học và Tin học Ứng dụng; Số 291, Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028.39307076.**

## GIỐNG NGÔ LAI VN5885



Bằng phương pháp lai đơn, các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu ngô (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam) đã nghiên cứu chọn tạo thành công giống ngô lai VN5885.

Ngô lai VN5885 có một số đặc điểm chính sau: cây cao trung bình, chịu hạn, chịu thâm canh, kháng sâu, bệnh tốt; bắp to, dài, lá bi bao kín, hạt màu vàng cam. Kết quả sản xuất cho thấy, ngô lai VN5885 cho năng suất 8-12 tấn/ha và gieo trồng được các vụ trong năm ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên. Giống ngô lai VN5885 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là tiến bộ kỹ thuật tháng 3/2017.

**Chi tiết xin liên hệ: Viện Nghiên cứu ngô; Số 229, Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội; Điện thoại: 024.33886356; Fax: 024.33886309.**

## GIỐNG DỨA H180

Thông qua việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu chọn tạo giống dứa chất lượng cao phục vụ ăn tươi và chế biến”, các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu rau quả (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam), đã chọn tạo thành công giống dứa H180.



Giống dứa H180 có lá màu xanh đậm, mép không gai hoặc rất ít gai, thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch. Góc lá hẹp, cho phép tăng mật độ trồng để tăng năng suất. Tỷ lệ ra hoa tự nhiên cao (trên 90%), thời gian từ lúc trồng đến khi đủ tiêu chuẩn xử lý ra hoa (để rải vụ thu hoạch) ngắn (340-349 ngày). Mất quả to và nông, trọng lượng trung bình đạt 1,4-1,9 kg/quả. Thịt quả màu vàng tươi, hương thơm, vị ngọt, ăn giòn, ít xơ, độ Brix đạt 17,4-17,6%, chất khô 17,4-17,7%, đường tổng số 15,5-15,8%, axit tổng số 1,45-1,55%, phù hợp dùng ăn tươi hoặc chế biến công nghiệp phục vụ xuất khẩu. Năng suất trung bình đạt 75-78 tấn/ha, thâm canh tốt có thể đạt 90 tấn/ha (trong cùng điều kiện, mô hình trồng thâm canh dứa Cayenne Trung Quốc chỉ đạt 60-61 tấn/ha). Giống dứa H180 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất thử từ tháng 10/2017.

**Chi tiết xin liên hệ: PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng - Viện Nghiên cứu rau quả; Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội; Điện thoại: 024.38276254; Fax: 024.38276148.**





## THÔNG TIN CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT CÔNG NHẬN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG (tiếp theo)

### CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN PHONG THỦY

Địa chỉ: Lô nhà trắng, tổ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng  
Điện thoại: 02633.844095; Email: info@ptfarm.vn; Website: <https://infodoanhnghiep.com>

#### Lĩnh vực hoạt động

- Tổ chức, liên kết sản xuất và kinh doanh nông sản.

- Tổ chức sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn an toàn VietGAP từ gieo ươm giống cây con, canh tác trên đồng ruộng, thu hoạch, sơ chế, đóng gói và vận chuyển đến đầu mối tiêu thụ.

- Được Trung tâm Chất lượng Nông Lâm Thủy sản vùng 2 cấp chứng nhận VietGAP số 2016-0010/VietGAP, ngày 28/7/2016. Thời hạn chứng nhận 2 năm.

- Được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao số 2016.003, ngày 10/6/2016. Thời hạn chứng nhận đến ngày 10/6/2021.

#### Quy mô sản xuất

- Tổng số nhân viên: 194 người.

- Diện tích sản xuất: 120 ha.

- Sản lượng: 6.000 tấn/năm.

- Diện tích liên kết, hợp tác: 70 ha, sản lượng 7.000 tấn/năm.

#### Thị trường tiêu thụ

- 70% tiêu thụ tại các kênh siêu thị có hợp đồng.

- 20% tiêu thụ tại các thị trường tự do (chợ đầu mối, chợ lẻ).

- 10% tiêu thụ cho các đầu mối xuất khẩu, chế biến xuất khẩu.





## Trà Olong Long Đỉnh

## CÔNG TY TNHH LONG ĐỈNH

Địa chỉ: thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.755.355; Email: info@longdinhtea.com; Website: longdinhtea.com

### Lĩnh vực hoạt động

- Trồng, sản xuất, kinh doanh trà Olong.
- Hiện tại, Công ty đang phát triển các tuyến du lịch canh nông: trải nghiệm vườn trà và Yoga Tour.
- Được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao số 2016.006, ngày 02/6/2016. Thời hạn chứng nhận đến 02/6/2021.
- Nhà máy sản xuất được chứng nhận ISO 22000:2005, đang chuyển đổi sang quy trình trồng và chăm sóc trà theo tiêu chuẩn Organic.

### Quy mô sản xuất

- Tổng số nhân viên: 58 người.
- Diện tích sản xuất: 55,7 ha, trong đó hợp tác với nông dân địa phương 50 ha.
- Sản lượng: 70 tấn/năm.

### Thị trường tiêu thụ

- Xuất khẩu trên 90% sang các nước Đài Loan, Trung Quốc, Mỹ...
- 10% tiêu thụ trong nước, chủ yếu tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...





# LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội khóa XIV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 12/6/2017, gồm 4 chương, 35 điều, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đối với doanh nghiệp (DN) có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng. Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) sẽ được Luật quy định một số hỗ trợ chung, như miễn, giảm tiền sử dụng đất; miễn, giảm thuế thu nhập DN; miễn một số loại phí và lệ phí,...

## Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

- Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với DNNVV; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với DNNVV dựa trên xếp hạng tín nhiệm DN và biện pháp phù hợp khác; khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm DNNVV.

- Được cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

- Được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV theo quy định.

## Quỹ phát triển DNNVV

Là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, thực hiện các chức năng sau:

+ Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

+ Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV.

## Hỗ trợ thuế, kế toán

- DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập DN thấp hơn mức thuế suất thông thường theo quy định của pháp luật.

- DN siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.

## Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ DNNVV nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của DN.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. DN và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

- Cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung được hưởng các hỗ trợ: miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN.

## Hỗ trợ mở rộng thị trường

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư. DN và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập chuỗi phân phối sản phẩm.

- DN, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số DNNVV tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam được: miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN.

- DN siêu nhỏ, nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật.

## Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

- Căn cứ vào điều kiện quỹ đất thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và hỗ trợ giá thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn.



# LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

## Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật sản xuất; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;
- Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối, sản xuất, kinh doanh của các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.



## Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ; sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới;
- Đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;
- Thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;
- Thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

## Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

- DNNVV được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động sau để hỗ trợ pháp lý cho DNNVV:
  - + Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;
  - + Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật.

## Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

- DNNVV được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị DN, đào tạo nghề cho lao động.
- Nhà nước tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo trực tuyến, đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác cho DNNVV; hỗ trợ đào tạo trực tiếp DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

## Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập DN;
- Miễn lệ phí đăng ký DN và phí cung cấp thông tin DN lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu;
- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu;
- Miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN;
- Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.